



# KIỂM TOÁN

## KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ CHÍN

Số **23/2020** (413)

THỨ NĂM

NGÀY 04-6-2020

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA  
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

**THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC:**

## Xây dựng các giải pháp cụ thể để đưa nền kinh tế vượt lên, đạt mục tiêu cao nhất của năm 2020

Sáng 02/6, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 5/2020, tháng đầu tiên cuộc sống trở lại bình thường sau giãn cách xã hội (ảnh bên).

Chính phủ đã thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; báo cáo dự kiến khả năng cân đối NSNN cho chi phí đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025; báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và kết quả kiểm tra của Tổ công tác của Thủ tướng và một số nội dung khác.

Trong tháng 5, tháng đầu tiên sau giãn cách, nền kinh tế bắt đầu giai đoạn “bình thường mới” và đã lóe lên những tia hy vọng mới. Số liệu thống kê cho thấy, trong tháng 5, (Xem tiếp trang 3)



Ảnh: THANH HẢI

**Tăng cường kiểm soát, bảo đảm chất lượng kiểm toán**



2

**Vai trò lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị**

3

**Giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020**



4

**Khắc phục bất cập trong chi ngân sách nhà nước**

5

**Nâng cao hiệu quả thu hút FDI - vai trò của Kiểm toán Nhà nước**

6

**SỬA ĐỔI CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP: Một số điểm cần được bổ sung, làm rõ**



7

**Sớm có cơ chế khuyến khích đầu tư điện rác**

10

**Vì sao cần sửa đổi quy định cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi vay?**

12

**NEW ZEALAND: Thách thức trong “Chương trình mua lại súng”**

16

Qua kết quả kiểm toán

Kỳ I

## Chọn đúng và trúng chủ đề kiểm toán



Chuyện trong tuần

### Phát triển và xuất khẩu dịch vụ - Động lực hậu Covid-19

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Theo Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính chung 5 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt trên 1,9 triệu tỷ đồng, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam tự hào năm 2019 là năm thứ tư liên tiếp xuất

siêu hàng hóa và cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm 2020 tiếp tục xuất siêu 1,9 tỷ USD. Tuy nhiên, chưa có năm nào Việt Nam xuất siêu dịch vụ. Trung bình giai đoạn 2011-2019, mỗi năm cả nước nhập siêu 3 tỷ USD dịch vụ... Ngay cả niềm tự hào ngầm rằng có Mỹ là thị trường xuất khẩu và xuất siêu hàng hóa lớn nhất của Việt Nam, thì Việt Nam cũng luôn nhập siêu dịch vụ từ Mỹ.

Nhập siêu dịch vụ tăng nhanh cùng với đà tăng xuất nhập khẩu hàng hóa vì trên 80% thị phần vận chuyển hàng biển, dù xuất hay nhập khẩu, đều do các hãng nước ngoài đảm nhận.

(Xem tiếp trang 5)



**Theo dòng thời sự**

□ Chiều 31/5 nhân dịp Tháng Công nhân, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có chuyến thăm, gặp gỡ, tặng quà cho công nhân, người lao động của Công ty Điện tử Foster tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh; đến khu nhà trọ, thăm, động viên gia đình công nhân có hoàn cảnh khó khăn.

□ Sáng 03/6, Đảng bộ huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình long trọng tổ chức Lễ Khai mạc Đại hội Đại biểu lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng chí Trần Quốc Vượng - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư - dự và chúc mừng Đại hội.

□ Nhân Ngày quốc tế thiếu nhi 01/6, chương trình Quỹ Sứa vươn cao Việt Nam và Sứa học đường đến với trẻ em tỉnh Quảng Nam. Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh đã trao tặng sứa tại Trường Tiểu học Kim Đồng, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam.

□ Ngày 01/6, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh đã có cuộc điện đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Motegi Toshimitsu để trao đổi về hợp tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và thúc đẩy giao lưu, hợp tác kinh tế giữa hai nước trong thời gian tới. ■

**Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025**

Tiếp tục chương trình Phiên họp thứ 45, ngày 01/6, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã xem xét, cho ý kiến về một số nghị quyết của Quốc hội, của UBTVQH và quyết định các vấn đề quan trọng khác. Cụ thể, UBTVQH đã xem xét và thống nhất việc thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với TP. Hà Nội và nhất trí bổ sung Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9. Tiếp đó, UBTVQH đã biểu quyết thông qua Dự thảo Nghị quyết của UBTVQH quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, UBTVQH tán thành việc trình Quốc hội xem xét, thông qua Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư theo Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh châu Âu cùng các nước thành viên Liên minh châu Âu (EVIPA).

(Xem tiếp trang 4)

**Tin văn**

□ Ngày 01/6, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên tham dự phiên họp thứ 45 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngày 03/6, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Hòa tham dự phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2020.

□ Ngày 29/5, Đảng bộ KTNN chuyên ngành VII đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025. Trước đó, Chi bộ Văn phòng Đảng - Đoàn thể cũng đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2020-2022.

□ Vừa qua, các đơn vị: Văn phòng Đảng - Đoàn thể, KTNN chuyên ngành II, KTNN khu vực I, KTNN chuyên ngành VII đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến nhằm tổng kết, đánh giá phong trào thi đua giai đoạn 2015-2020 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025. Như vậy, tính đến hết ngày 03/6, đã có 17/34 đơn vị trực thuộc KTNN tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến. ■

THU HUYỀN

**Tăng cường kiểm soát, bảo đảm chất lượng kiểm toán**



Đó là ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc tại Hội nghị giao ban trực tuyến toàn Ngành tháng 6/2020, diễn ra chiều 03/6, tại Hà Nội và các điểm cầu cả nước (ảnh trên).

Theo Báo cáo kết quả thực hiện công tác tháng 5/2020 và Kế hoạch công tác tháng 6/2020 của Ngành, trong tháng 5, với sự chỉ đạo sát sao của Tổng Kiểm toán Nhà nước, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nổi bật là trong công tác kiểm toán, KTNN tiếp tục triển khai các cuộc kiểm toán đợt 1. Tổng Kiểm toán Nhà nước đã trình bày Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2018 tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV. KTNN đã phát hành Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng

BT giai đoạn 2014-2018 tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc T.U.

KTNN đã trả lời 6 văn bản kiến nghị về kết quả kiểm toán; Vụ Tổng hợp đang tích cực phối hợp với các KTNN chuyên ngành và KTNN khu vực rà soát tình hình trả lời kiến nghị, khiếu nại của đơn vị được kiểm toán. Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chất lượng kiểm toán năm 2020 theo kế hoạch; hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán.

Bên cạnh đó, công tác tổ chức cán bộ, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng văn bản pháp luật và văn bản quản lý, hợp tác quốc tế, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác tuyên truyền, công nghệ thông tin (CNTT)... tiếp tục được duy trì, bảo đảm thực hiện tốt.

Báo cáo cũng nêu bật một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Theo đó, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN tiếp tục quán triệt, chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm Công điện số 453/CD-KTNN ngày 24/4/2020 về việc thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020 giai đoạn mới về phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 454/KTNN-TH ngày 24/4/2020 về việc không thực hiện đối chiếu thuế của các DN khi thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020; rà soát, cắt giảm quy mô, rút ngắn thời gian kiểm toán nhưng phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả, an toàn hoạt động kiểm toán; khẩn trương phát hành báo cáo kiểm toán các cuộc kiểm toán đã kết thúc...

Trong việc lập báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020, thủ trưởng các đơn vị cần quan tâm, chỉ đạo đơn vị đánh giá những hạn chế, nêu khó khăn, vướng mắc cần giải quyết cũng như đề xuất, kiến nghị của đơn vị để kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo KTNN, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đặc biệt, các đơn vị trong toàn Ngành tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành. Các KTNN chuyên ngành, khu vực tiếp tục đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN; quyết liệt trong công tác trả lời các văn bản kiến nghị của đơn vị được kiểm toán.

(Xem tiếp trang 4)

**Đảng bộ Kiểm toán Nhà nước có thêm ba đảng viên vinh dự nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng**

Mới đây, tại Hà Nội, Chi bộ Văn phòng Đảng - Đoàn thể đã tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho đồng chí Hoàng Hồng Lạc - nguyên Ủy viên thường trực Ban cán sự, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước và đồng chí Trần Bảo Nghĩa - Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Đảng bộ KTNN chuyên ngành II tổ chức Lễ trao tặng

Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho đồng chí Mai Vinh - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II.

Tại buổi Lễ trao tặng, đồng chí Nguyễn Quang Thành - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước - đã trao Giấy chứng nhận, gắn Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và phát biểu khẳng định việc trao tặng Huy hiệu đảng thể hiện sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước đối với những

công hiến và trưởng thành của các đồng chí trong thời gian qua.

Bày tỏ niềm vinh dự, tự hào khi được nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, đồng chí Mai Vinh - đại diện các đồng chí đảng viên được nhận Huy hiệu - khẳng định sẽ không ngừng phấn đấu, tiếp tục rèn luyện để xứng đáng với danh hiệu cao quý mà Đảng đã trao tặng. ■

NGUYỄN LỘC

**Đảm bảo chất lượng biên soạn Chương trình Bồi dưỡng ngạch Kiểm toán viên cao cấp**

Mới đây, tại Hà Nội, TS. Hồ Đức Phớc - Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Thẩm định - đã chủ trì cuộc họp Hội đồng Thẩm định Chương trình Bồi dưỡng ngạch Kiểm toán viên cao cấp (KTVCC). Cùng dự có GS,TS. Đoàn Xuân Tiên - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, ThS. Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, các thành viên của Hội đồng Thẩm định và Ban Biên soạn Chương trình.

Theo Ban Biên soạn Chương trình, Dự thảo Đề cương Chương trình Bồi dưỡng ngạch KTVCC (Dự thảo Chương trình) được hoàn thiện lần thứ 4 trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của các thành viên Ban Biên soạn từ các cuộc họp trước đó. Dự thảo Chương trình có tổng thời lượng 136 tiết, 10 chuyên đề tập trung vào 4 khối

kiến thức: cơ sở pháp lý, tổ chức và hoạt động kiểm toán nhà nước; chính sách kinh tế vĩ mô phục vụ cho công tác kiểm toán của KTNN; xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển KTNN; tổ chức và quản lý hoạt động kiểm toán của KTNN. Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đều cơ bản nhất trí với nội dung của Dự thảo Chương trình. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn Dự thảo, các đại biểu đã đề xuất Ban Biên soạn tiếp tục nghiên cứu, làm rõ và bổ sung mối quan hệ của KTNN với hệ thống tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan điều tra; những khó khăn, thách thức trong hoạt động kiểm toán và giải pháp đề tháo gỡ...

Thay mặt Ban Biên soạn, GS,TS. Đoàn Xuân Tiên ghi nhận những ý kiến đóng góp của các đại biểu và khẳng định: Ban Biên soạn sẽ nghiên cứu, tiếp

thu đề thiết kế lại một số chuyên đề theo hướng đầy đủ, rõ ràng hơn và sẽ hoàn thiện Dự thảo trong quý III/2020. Tại cuộc họp, Hội đồng Thẩm định đã bỏ phiếu thẩm định Dự thảo Chương trình Bồi dưỡng ngạch KTVCC. 100% thành viên Hội đồng đánh giá tài liệu đạt yêu cầu nhưng cần chỉnh sửa, hoàn thiện trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

TS. Hồ Đức Phớc yêu cầu Ban Biên soạn tiếp thu các ý kiến để hoàn thiện Dự thảo, trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt. Chủ tịch Hội đồng Thẩm định kỳ vọng với tinh thần trách nhiệm cao nhất, Ban Biên soạn sẽ xây dựng được Dự thảo Chương trình đảm bảo chất lượng, có tuổi thọ dài nhất để góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của KTNN. ■

CHÂU ANH



**Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị là trọng tâm**

Tại đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ KTNN vừa qua, kết quả trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đã được các tổ chức đảng tập trung thảo luận và làm rõ. Trong đó, dấu ấn xuyên suốt, nổi bật trong các báo cáo chính trị cũng như đánh giá của đại biểu là dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, các đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được lãnh đạo KTNN giao với kết quả cao, toàn diện trên mọi mặt công tác, đặc biệt là trong công tác kiểm toán.

Được ví như cánh chim đầu đàn trong Đảng bộ KTNN, nhiệm kỳ qua, Đảng bộ bộ phận KTNN chuyên ngành VI đã lãnh đạo đơn vị hoàn thành toàn diện nhiệm vụ chính trị, được Đảng ủy, lãnh đạo KTNN đánh giá cao. Dẫn kết quả kiến nghị xử lý tài chính và các kiến nghị khác của đơn vị, đồng chí Nguyễn Quang Thành - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước - nhấn mạnh: “Kết quả kiểm toán của KTNN chuyên ngành VI đã tạo tác động xã hội rất lớn, tích cực, không chỉ về mặt kiến nghị xử lý tài chính mà còn giúp Quốc hội, Chính phủ có giải pháp sắp xếp lại hệ thống DNNN đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn”.

Chia sẻ kinh nghiệm đạt được kết quả quan trọng này, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Bí thư Đảng ủy, Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VI - cho biết, nhiệm kỳ qua, Đảng bộ luôn chú trọng việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Hằng năm, Đảng ủy đều xây dựng và ban hành Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của cả năm. Cùng với đó, chương trình công tác từng tháng của Đảng ủy cũng được xây dựng, trong đó có sự phân công trách nhiệm cho từng đồng chí trong cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Cùng với Đảng bộ KTNN chuyên ngành VI, nhiệm kỳ qua, Đảng bộ KTNN chuyên ngành II

**Hướng tới Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VII**

**Vai trò lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị**

□ NGUYỄN LỘC

**Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, việc triển khai nhiệm vụ chính trị của các đơn vị đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VI, cũng như nâng tầm vị thế của KTNN trong nước và quốc tế.**



**Quang cảnh Đại hội Đảng bộ KTNN chuyên ngành VI Ảnh: L.VĂN**

cũng đã lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện 74 cuộc kiểm toán với kiến nghị xử lý tài chính hơn 16.400 tỷ đồng. Kết quả này, theo đồng chí Mai Vinh - Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2015-2020, Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II - là thành quả của sự đồng lòng, quyết tâm hiện thực hóa các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 của đảng viên, công chức trong Đảng bộ. Thành tích này cũng đã góp phần đưa đơn vị trở thành điểm sáng của Ngành.

Qua nghiên cứu báo cáo chính trị cũng như trực tiếp dự đại hội của các chi bộ, đảng bộ vừa qua, đồng chí Nguyễn Bá Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể KTNN - cho biết, nhiệm kỳ qua, các cấp ủy đảng đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với nhiệm vụ chính trị và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, qua đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị bám

sát mục tiêu, nội dung kế hoạch kiểm toán năm của Ngành để triển khai xây dựng chương trình công tác năm của đơn vị; thường xuyên chỉ đạo rút kinh nghiệm để đưa ra giải pháp trong thực hiện công tác... Nhờ sự quyết liệt chỉ đạo cũng như sát sao trong nắm bắt tình hình, mạnh dạn đổi mới phương pháp thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, kết quả kiểm toán của các đơn vị năm sau đều cao hơn so với năm trước; chất lượng kiểm toán và vị thế, uy tín của KTNN ngày càng được nâng cao.

**Chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ**

Nhiệm kỳ 2015-2020, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, các cấp ủy, tổ chức đảng đã đặc biệt chú trọng đến việc lãnh đạo đổi mới công tác thực hiện nhiệm vụ

chuyên môn; đưa các sáng kiến mới và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào hoạt động kiểm toán.

Theo Bí thư Đảng ủy KTNN chuyên ngành VI Nguyễn Anh Tuấn, kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán của đơn vị là nhờ sự lãnh đạo sát sao, kịp thời của Đảng ủy với nhiều giải pháp đổi mới về: phương pháp và tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin lập kế hoạch kiểm toán; lựa chọn đối tượng kiểm toán; kiểm soát hoạt động kiểm toán, kiểm tra thực hiện kiến nghị...

Để có được số thực hiện kiến nghị kiểm toán đạt tỷ lệ 92,2%, cao hơn so với trung bình toàn Ngành, nhiệm kỳ qua, Đảng ủy bộ phận KTNN chuyên ngành VII đã tăng cường lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiều giải pháp đổi mới. Đảng chú ý, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, đơn vị đã nghiên cứu, xây dựng phát triển các phần mềm ứng dụng kiểm toán và thực hiện một số kỹ thuật kiểm toán trong môi trường CNTT tại các ngân hàng thương mại lớn, hệ thống Kho bạc Nhà nước, hải quan, kiểm toán quyết toán NSNN, kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng... Đến nay, một số phần mềm đã được KTNN triển khai thành công và mang lại hiệu quả bước đầu, qua đó góp phần đáng kể vào việc hoàn thiện mô hình, kỹ thuật kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán quốc tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán.

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Vụ Tổng hợp, công tác tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm toán đã có nhiều đổi mới mang tính đột phá như: phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, nhất là Thanh tra Chính phủ trong xây dựng kế hoạch kiểm toán; xây dựng danh mục chi tiết các đầu mối, đơn vị, dự án được kiểm toán ngay từ khâu khảo sát và thông báo ngay sau khi kế hoạch kiểm toán năm được ban hành để góp phần tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kiểm toán, hạn chế sự trùng lặp, chồng chéo với hoạt động thanh tra, kiểm tra; thực hiện thí điểm hoán đổi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán nhằm nâng cao chất lượng và tăng cường tính độc lập trong hoạt động kiểm toán...

Có thể nói, những kết quả đạt được trên đã góp phần minh chứng sự lãnh đạo của Đảng luôn là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thành công này còn cho thấy các cấp ủy, tổ chức đảng đã bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VI nhiệm kỳ 2015-2020 cũng như Nghị quyết đại hội đơn vị, đó là: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị là trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Cùng với công tác xây dựng Đảng, những kết quả này chính là cơ sở quan trọng để góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; đồng thời giúp Đảng ủy KTNN nắm bắt tình hình, từ đó đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm phù hợp cho toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2020-2025. ■

đã có 5.056 DN quay trở lại hoạt động, tăng 32,7%. Trong khi đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 26,9%; IIP tăng 11,2%; xuất khẩu tăng 5,2% so với tháng trước... Điều này cho thấy, hậu giãn cách, nền kinh tế đang bắt đầu dần bình thường trở lại. Tuy vậy, khó khăn phía trước còn rất lớn. “Lừa” Covid-19 sẽ tiếp tục thử thách sức chống chịu và khả năng bật dậy của nền kinh tế Việt Nam. Doanh thu hoạt động thương mại, dịch vụ tháng 5 tăng mạnh 26,9% so với tháng trước nhưng giảm 4,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa chịu ảnh hưởng mạnh của dịch Covid-19 khiến đơn hàng giảm mạnh. Song tín hiệu mừng là Việt Nam vẫn duy trì được xuất siêu sau 5 tháng đầu năm 2020.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 4/2020 chỉ đạt 17.583 triệu USD, thấp hơn 2.117 triệu USD so với số ước tính trước đó. Sang tháng 5, con số ước tính tích cực hơn, với 18,5 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng trước. Tính chung 5 tháng

**Xây dựng...**

đầu năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 1,9 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 đạt mức tăng 11,2% so với tháng trước mặc dù vẫn giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 5 tháng qua, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính chỉ tăng 1% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất nhiều năm qua.

Tại Phiên họp, các thành viên Chính phủ tập trung thảo luận về các giải pháp khôi phục đã tăng trưởng của nền kinh tế khi mà chúng ta đã đẩy lùi được dịch bệnh, để làm sao “lò xo” kinh tế bật lên mạnh mẽ.

Kết luận Phiên họp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương phải nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa để đạt kết quả cao nhất các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm nay.

Nhấn mạnh chủ trương của Chính phủ là phát huy các thế mạnh, thúc đẩy các trụ cột, các đầu tàu tăng trưởng, lan tỏa các vùng kinh

tế trọng điểm, kinh tế động lực, các thành phố lớn để tiếp tục dẫn dắt nền kinh tế, Thủ tướng yêu cầu các tỉnh, các ngành đều phải phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu đề ra.

Thủ tướng nêu rõ, đây cũng là cơ hội rất quan trọng để Việt Nam vươn lên trong bối cảnh thế giới có nhiều khó khăn, thách thức. Nhờ những kết quả chống dịch và phục hồi kinh tế, hình ảnh và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao. Đề cập đến những thách thức phải vượt qua trong thời gian tới, Thủ tướng lưu ý vấn đề quan trọng hàng đầu trong số các thách thức từ bên ngoài vẫn là đại dịch Covid-19, căng thẳng thương mại, công nghệ giữa các nền kinh tế lớn gia tăng. Trong khi đó, tăng trưởng của nước ta chưa đạt yêu cầu; công nghiệp giảm do chuỗi cung ứng gặp trở ngại. Tuy xuất siêu gần 2 tỷ USD nhưng nhiều nhóm hàng sụt giảm mạnh do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu; bội chi NSNN gia tăng và dự báo năm

nay khoảng 5% GDP, dù đây là điều bình thường trong bối cảnh hiện nay. Nhiều DN vẫn khó khăn, công nhân thất nghiệp, mất việc làm còn nhiều...

Từ những hạn chế, thách thức đang phải đối diện, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo đề cao kiểm soát dịch bệnh, không chủ quan, nhất là tại các thành phố lớn, các khu dân cư tập trung. Thủ tướng cũng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh việc phê duyệt, quyết liệt triển khai các gói hỗ trợ mà Chính phủ đang tập trung chỉ đạo.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải có chương trình hành động thực hiện tốt Nghị quyết 84 của Chính phủ vừa ban hành để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, nhất là DN nhỏ và vừa. Các Bộ, ngành phải “lời nói đi đôi với việc làm”, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án giao thông, sân bay, bến cảng... Cùng với đó là tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng cá nhân, kích cầu du lịch và tiêu dùng nội địa; thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội phục vụ công nhân, người nghèo... ■ Theo TTXVN

(Tiếp theo trang 1)



# Giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020

□ THÙY ANH

## Thách thức giải ngân gần 700.000 tỷ đồng đầu tư công

Năm 2020, việc giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công là thách thức rất lớn bởi số vốn này cao gấp hơn hai lần năm ngoái, với 700.000 tỷ đồng, bao gồm 470.600 tỷ đồng trong dự toán năm 2020 và 225.200 tỷ đồng vốn năm 2019 chuyển sang. Đã qua gần nửa năm nhưng số vốn đang chờ giải ngân vẫn là hơn 577.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 74% kế hoạch vốn của năm 2020.

Cụ thể, đến hết ngày 31/5, ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của các Bộ, ngành, địa phương là hơn 122.241 tỷ đồng, đạt gần 26% kế hoạch. Trong đó, vốn trong nước đã giải ngân là hơn 114.819 tỷ đồng, đạt 27,96% kế hoạch, vốn nước ngoài là 7.421 tỷ đồng, đạt 12,37% kế hoạch.

Liên quan đến giải ngân vốn trong nước, 7 Bộ, ngành và 26 địa phương đạt tỷ lệ giải ngân trên 30%; trong đó, 3 Bộ, cơ quan T.Ư và 6 địa phương đã giải ngân trên 40% gồm: Hội Nhà văn Việt Nam (93,59%), Ngân hàng Phát triển (hơn 61%), KTNN (43,14%), Ninh Bình (66,6%), Hưng Yên (hơn 50%)... 34 Bộ, cơ quan T.Ư và 3 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư mới giải ngân được dưới 15%; trong đó, 18 Bộ, cơ quan T.Ư có tỷ lệ giải ngân dưới 5%. Đặc biệt, nhiều đơn vị chưa giải ngân được đồng vốn nào như: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam...

Về nguồn vốn nước ngoài, mặc dù tỷ lệ giải ngân cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 nhưng vẫn

*Trước thực trạng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn rất thấp so với yêu cầu, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu phải xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020 của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở địa phương cũng như từng Bộ, ngành, cơ quan.*



*Cần xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020*  
Ảnh: P.TUẤN

còn 44 đơn vị (11 Bộ, ngành và 33 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư) mới giải ngân dưới 2% tổng số vốn kế hoạch được giao.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do một số dự án của các Bộ, ngành, địa phương được bổ sung kế hoạch từ nguồn dự phòng trung hạn và 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm của các dự án quan trọng quốc gia nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nên chưa đủ điều kiện giao kế hoạch năm 2020. Bên cạnh đó, việc giải ngân chậm trễ còn do một số dự án đang trình phê duyệt thiết kế, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chưa ký hợp đồng; một số dự án mới được phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn

2016-2020 và mới giao kế hoạch vốn năm 2020 trong tháng 4 và tháng 5/2020.

Đối với nguồn vốn nước ngoài, từ đầu năm đến nay, một số Bộ, ngành, địa phương vẫn đang tập trung giải ngân kế hoạch vốn năm 2019 còn lại và được kéo dài đến hết ngày 31/12/2020; một số dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, sửa đổi hiệp định vay nên vẫn chưa xong thủ tục để giải ngân kế hoạch vốn năm 2020...

## Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, xử lý nghiêm túc chức, cá nhân làm chậm tiến độ giải ngân

Để khắc phục thực trạng trên, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, góp phần

phục hồi và phát triển kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Thủ tướng Chính phủ vừa có Văn bản yêu cầu các bí thư tỉnh ủy, thành ủy và bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020 của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở địa phương, của từng Bộ, ngành, cơ quan.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ kịp thời các rào cản, khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt mục tiêu giải ngân hết số vốn đầu tư công được giao kế hoạch năm 2020 (kể cả số vốn các năm trước được chuyển sang). Lập kế hoạch giải ngân cụ thể, chi tiết cho từng dự án, nhất là các dự án lớn, trọng điểm có tác động lan tỏa trong phạm vi địa phương, vùng và quốc gia.

Có chế tài xử lý nghiêm các chủ đầu tư, chủ dự án, tổ chức, cá nhân có tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư

công. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, xử lý các dự án chậm tiến độ. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức công vụ, gây những nhiễu, tiêu cực trong quản lý, giải ngân vốn đầu tư công. Kết quả giải ngân dự án đầu tư công là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của tổ chức, cá nhân được phân công theo dõi.

Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 của đơn vị.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cất giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn ngân sách T.Ư năm 2020 của các Bộ, cơ quan T.Ư, địa phương đến ngày 30/9/2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn năm 2020 để điều chỉnh cho các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh, kể cả việc điều chuyển vốn cho các Bộ, cơ quan, địa phương khác.

Cùng với đó, tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Chính phủ tiếp tục xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Trên cơ sở đó, Chính phủ cho phép không áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư đối với dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và được bố trí vốn từ kế hoạch đầu tư công năm 2020; đồng thời yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tiếp tục rà soát quy định về ngân sách, đầu tư, xây dựng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công. ■

## Sẽ có cơ chế thử nghiệm cho hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng

Theo Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với việc xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng, Việt Nam cần sớm xây dựng cơ chế thử nghiệm này nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích người sử dụng dịch vụ. Đây sẽ là cơ sở để cơ quan quản lý hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về Fintech trong thời gian tới.

Theo đó, cơ chế thử nghiệm hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng sẽ bao gồm 6 nhóm chính sách lớn. Dự kiến từ năm 2021, Ngân hàng Nhà nước sẽ chính thức tiếp nhận hồ sơ và chấp thuận cho các ngân hàng, công ty cung ứng giải pháp Fintech tham gia cơ chế thử nghiệm này. ■ **Đ.THÀNH**

## Ủy ban...

(Tiếp theo trang 2)

Cho ý kiến (lần 2) về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, UBTVQH nhất trí phương án chuyển đổi đầu tư đối với 3 dự án thành phần từ phương thức đối tác công tư (PPP) sang đầu tư công, gồm: Dự án Phan Thiết - Vĩnh Hảo do không thu hút được nhà đầu tư; Dự án Mai Sơn - Quốc Lộ 45 nối vào TP. Hà Nội và Dự án Phan Thiết - Dầu Giây nối vào TP. HCM do đây là những tuyến có lưu lượng xe lớn và có ý nghĩa quan trọng. Các dự án khi chuyển đổi sang đầu tư công vẫn phải thực hiện các thủ tục đấu thầu theo quy định. Trên cơ sở đó, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội thẩm tra lại Tờ trình đề trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 9.

Cũng tại Phiên họp, UBTVQH đã xem xét việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của UBTVQH về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND cấp tỉnh; cho ý kiến về công tác nhân sự trình Quốc hội. Đồng thời, UBTVQH đã cho ý kiến về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm Thuế Thu nhập DN phải nộp của năm 2020 đối với DN nhỏ và siêu nhỏ. ■ **Đ.KHOA**

## Tăng cường...

(Tiếp theo trang 2)

Tại Hội nghị, các ý kiến cũng tập trung đánh giá, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ngành, của đơn vị trong thời gian qua; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là nhiệm vụ kiểm toán trong giai đoạn mới về phòng, chống dịch Covid-19.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhất trí với nội dung báo cáo công tác; đồng thời đánh giá cao những kết quả toàn Ngành đã đạt được trong thời gian qua.

Về thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các đơn vị trong toàn Ngành tiếp tục triển khai, thực hiện tốt các công tác, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch. Trong đó, tăng cường phát triển các dự án CNTT, đẩy mạnh đưa các phần mềm ứng dụng CNTT vào hoạt động kiểm toán và các công tác của Ngành; đẩy nhanh việc hoàn thiện Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán để sớm ban hành, áp dụng trong toàn Ngành; tập trung tổ chức thi tuyển công chức chặt chẽ, an toàn; chủ động thu thập tài liệu, thông tin để chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch kiểm toán năm 2021...

Nhấn mạnh bối cảnh cả nước đang thực hiện Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu toàn Ngành tập trung tăng cường kiểm soát chất lượng kiểm toán; chú ý tiến độ kiểm toán theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, an toàn trong hoạt động kiểm toán. ■ **Tin và ảnh: NGUYỄN LỘC**



**KTNN xuất toán hàng trăm tỷ đồng chi sai chế độ**

Báo cáo trước Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cho biết, nhiệm vụ chi NSNN năm 2018 đã được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐND các cấp, cơ bản đảm bảo kinh phí đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, xói lở bờ sông, bờ biển, hỗ trợ giống khôi phục sản xuất sau thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội, công tác quốc phòng, an ninh quốc gia... Công tác quản lý, kiểm soát NSNN chặt chẽ theo quy định của Luật NSNN và nghị quyết của Quốc hội. Các Bộ, cơ quan T.U, địa phương đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp, điều hành dự toán NSNN từng bước có hiệu quả và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo nghị quyết của Quốc hội.

Tuy nhiên, báo cáo của Chính phủ cũng nhìn nhận, tình trạng chi tiêu sai chế độ vẫn còn ở một số đơn vị. KTNN đã kiến nghị thu hồi khoản chi sai chế độ hàng trăm tỷ đồng, Kho bạc Nhà nước phát hiện nhiều khoản chi không đúng định mức quy định, từ chối thanh toán 96 tỷ đồng. Việc triển khai nhiệm vụ chi ngân sách ở một số Bộ, cơ quan T.U, địa phương còn chậm so với quy định, đặc biệt là mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu, nên chuyển nguồn sang năm sau thực hiện tiếp.

Thăm tra báo cáo của Chính phủ, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội cũng có chung đánh giá: Tình trạng chi NSNN chưa đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức vẫn chưa được khắc

# Khắc phục bất cập trong chi ngân sách nhà nước

□ N.HỒNG

**Báo cáo quyết toán NSNN năm 2018 vừa được trình Quốc hội cho thấy, mặc dù Chính phủ đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp trong tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách song vẫn còn không ít hạn chế, bất cập, trong đó có những bất cập đã diễn ra nhiều năm nhưng chậm được khắc phục. Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội đề nghị, Chính phủ cần làm rõ nguyên nhân và có giải pháp khắc phục những bất cập này.**



**Có những bất cập trong chi NSNN đã diễn ra nhiều năm nhưng chậm được khắc phục**  
**Ảnh minh họa**

phục triệt để. Qua kiểm toán, KTNN đã kiến nghị xuất toán thu hồi nộp NSNN 331 tỷ đồng, phát hiện 34/45 địa phương được kiểm toán sử dụng sai nguồn 889 tỷ đồng, 20/45 địa phương chi hỗ trợ không đúng nhiệm vụ chi theo phân cấp 145 tỷ đồng...

Cơ quan thẩm tra cũng chỉ ra nhiều hạn chế, bất cập đã tái diễn nhiều năm. Cụ thể, công tác lập, giao dự toán chi đầu tư vẫn tái diễn tình trạng giao vốn nhiều lần, chưa sát thực tế, bố trí vốn dàn trải. Một số dự án chưa tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ

vốn, giao vốn chậm, không đúng đối tượng... Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến giải ngân vốn đầu tư đạt tỷ lệ thấp, kéo dài trong nhiều năm, gây lãng phí trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Bên cạnh đó, một số khoản chi quan trọng không đạt dự toán như: chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề; chi sự nghiệp y tế; chi sự nghiệp khoa học, công nghệ... Tình trạng này đã diễn ra nhiều năm, do đó, Ủy ban Tài chính - Ngân sách đề nghị Chính phủ cần xác định rõ nguyên nhân và có giải pháp để khắc phục.

**Giải ngân chậm và nhiều sai sót trong quản lý vốn đầu tư**

Một bất cập khác tái diễn trong năm 2018 được KTNN và Ủy ban Tài chính - Ngân sách chỉ ra, đó là công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản vẫn chậm chuyên biến. Đến hết ngày 31/01/2019 giải ngân được 75,8% dự toán. “Việc giải ngân đạt tỷ lệ thấp đã diễn ra nhiều năm, Chính phủ cần làm rõ nguyên nhân, kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân và quyết liệt chỉ đạo để khắc phục tình trạng nêu trên” - Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Nguyễn Đức Hải đề nghị.

Cùng với đó, tình trạng chấp hành chưa nghiêm quy định trong hoạt động xây dựng và quản lý vốn đầu tư vẫn xảy ra khá phổ biến. Kết quả kiểm toán tại các Bộ, cơ quan T.U, địa phương đã chỉ ra nhiều sai phạm trong hầu hết các khâu của quá trình đầu tư. Công tác phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành vẫn còn chậm. Nhiều địa phương được kiểm toán phát sinh nợ mới năm 2018 số tiền 1.818 tỷ đồng; nhiều địa phương còn nợ đọng xây dựng cơ bản lớn nhưng chưa xử lý dứt

diêm. Đến ngày 31/12/2018, số dư ứng trước đến hết kế hoạch năm 2018 chưa thu hồi vẫn còn 74.300 tỷ đồng. Một số địa phương còn tình trạng tạm ứng sai quy định, tạm ứng từ ngân sách T.U kéo dài, quá thời hạn...

Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để giảm chi thường xuyên còn chậm, cơ cấu chi thường xuyên chưa bảo đảm mục tiêu đặt ra. Theo đó, chi thường xuyên năm 2018 vẫn chiếm 65% tổng chi NSNN, cao hơn mục tiêu Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020 (giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống dưới 64% tổng chi NSNN). Tổng số chi lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương từ NSNN năm 2018 là 364.228,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 39% chi thường xuyên.

Đặc biệt, theo cơ quan thẩm tra, số chi chuyên nguồn năm 2018 sang năm sau là 434.356 tỷ đồng, tăng 33,1% (107.977,4 tỷ đồng) so với năm trước; kết dư ngân sách địa phương là 157.886,2 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2017 và là mức tăng lớn nhất trong 5 năm gần đây. Việc bố trí kinh phí nhưng không hoàn thành nhiệm vụ chi phải chuyển nguồn hoặc để kết dư ngân sách địa phương lớn thể hiện sự lãng phí nguồn lực, chất lượng lập dự toán thấp, công tác chấp hành, hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách chưa cao. Cơ quan thẩm tra cũng cho rằng, bội chi NSNN là bằng 2,8% GDP, giảm 0,9% GDP so với dự toán Quốc hội quyết định, thể hiện sự nỗ lực trong công tác điều hành của Chính phủ. Tuy nhiên, bội chi giảm chủ yếu là do giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn vốn vay chậm, không thực sự là do tiết kiệm chi để giảm vay.■

Nhập siêu dịch vụ tăng mạnh cùng đà tăng của hàng triệu du khách quốc tế mỗi năm, do thị phần hàng không của Việt Nam, dù bay ra hay bay vào, cũng đa phần do hãng hàng không nước ngoài đảm nhận. Việt Nam được xếp thứ 24/141 quốc gia về tài nguyên du lịch, nhưng chỉ đứng thứ 75/141 về năng lực cạnh tranh du lịch toàn cầu, mặc dù đã có nhiều chủ trương và chính sách phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn...

Các dịch vụ du lịch, tài chính - ngân hàng quốc tế và phục vụ ngoại giao đoàn hạn chế, nghèo nàn, ít giá trị gia tăng cũng làm chậm tăng các thu nhập từ xuất khẩu dịch vụ tại chỗ của Việt Nam và mất cơ hội cân bằng cán cân thanh toán dịch vụ tổng thể của nước ta.

Sự thiếu vắng dịch vụ logistics, bảo quản và chế biến nông sản nông nghiệp là căn nguyên của tình trạng hư hỏng và thất thoát tới 30% sản lượng nông sản; kéo dài tình trạng “được mùa mất giá” và hạ giá bán nông sản tại đầu bờ chỉ bằng 1/3 giá tại chợ và thậm chí bằng 1/10 giá xuất khẩu.

Mỗi năm có khoảng 40.000 người Việt ra nước ngoài để khám chữa bệnh với chi phí hàng tỷ USD, hàng chục nghìn học sinh đi học nước ngoài với chi phí hàng tỷ

## Phát triển...

USD/năm cũng làm tăng kim ngạch nhập siêu dịch vụ của Việt Nam....

Nghĩa là, tình trạng Việt Nam coi nhẹ và bỏ qua mục tiêu, động lực tăng trưởng kinh tế, thu nhập tài chính cả vĩ mô và vi mô từ phát triển dịch vụ và xuất khẩu dịch vụ đã kéo dài nhiều thập kỷ qua.

Việt Nam có nhiều lợi thế cả về điều kiện tài nguyên, khí hậu, con người và truyền thống để định hình, phát triển những dịch vụ truyền thống và hiện đại, chất lượng cao, đa tiện ích.

Đặc biệt, dịch Covid-19 cho thấy thành tựu và tiềm năng lớn lao của Việt Nam trong phát triển dịch vụ y tế cộng đồng và khám, chữa bệnh các tuyến cả T.U và địa phương, kể cả những bệnh mới đang đe dọa toàn cầu. Bên cạnh đó, Việt Nam đã và đang triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu, hiện đại, ngang tầm khu vực và trên thế giới, như: phẫu thuật hàm mặt và sọ mặt; phẫu thuật chỉnh hình xương hàm mặt; cấy ghép nha khoa; can thiệp tim mạch, thụ tinh ống nghiệm, phẫu thuật nội soi, ghép tạng, ghép tế bào gốc đồng loại, ứng dụng

Robot định vị trong phẫu thuật cột sống và phẫu thuật nội soi nhi khoa; điều trị ung thư vú. Nhiều bệnh viện như: Việt Đức, Nhi T.U, Bạch Mai, Chợ Rẫy, Đại học Y dược, Từ Dũ... còn giảng dạy cho nhiều khóa các bác sĩ nước ngoài trong lĩnh vực phẫu thuật nội soi, hiếm muộn... Nhiều bệnh viện Việt Nam có đội ngũ phiên dịch hỗ trợ chuyên nghiệp và bác sĩ Việt biết tiếng Anh, rất khéo tay, chuyên môn cao, có đầy đủ trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng tất cả nhu cầu điều trị nha khoa cho người nước ngoài, trong khi giá rẻ từ 1/2 đến 5 lần, thậm chí chỉ bằng 1/10 ở Singapore... Một thị trường du lịch kết hợp khám chữa bệnh và nghỉ dưỡng chất lượng cao cho hàng trăm triệu dân có nhu cầu và khả năng thanh toán ngày càng cao chính là động lực mới cho ngành y tế nước nhà vươn lên, hướng tới một hệ thống dịch vụ tích hợp tiện ích, chuyên nghiệp, hiệu quả và khác biệt, chất lượng cao, bác sĩ giỏi và tận tâm, y đức cao, được “tính đủ, thu đủ” theo chuẩn quốc tế, lấy sự hài lòng của người bệnh làm mục tiêu và thước đo đánh giá cao nhất.

(Tiếp theo trang 1)

Bối cảnh thế giới và trong nước hậu Covid-19 đang và sẽ bộc lộ nhiều áp lực cũng như cơ hội mới cho phát triển và xuất khẩu dịch vụ, trước hết trong các dịch vụ chính phủ, dịch vụ du lịch, tài chính, vận tải, dịch vụ viễn thông, máy tính và thông tin, dịch vụ tư vấn, bảo hiểm và hưu trí, dịch vụ sở hữu trí tuệ, nhất là dịch vụ y tế, công nghệ thông tin, kết nối cộng đồng phi tiếp xúc truyền thống...

Đặc biệt, phát triển và xuất khẩu dịch vụ không chỉ cần và sẽ ngày càng trở thành động lực mới mạnh mẽ cho phát triển, cải thiện cơ cấu kinh tế, cải thiện cán cân thương mại tổng thể, trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế, mà còn góp phần cải thiện chất lượng sống người dân; đồng thời củng cố vị thế quốc tế của Việt Nam trong các chuỗi cung ứng giá trị trên thế giới.

Chủ động quy hoạch, thiết lập mới và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển chuỗi các cơ sở dịch vụ chất lượng cao, chuyên nghiệp, ngày càng cạnh tranh về giá cả và những tiện ích, đáp ứng nhu cầu cho cả cộng đồng người dân trong nước và người nước ngoài, phải được coi là mục tiêu và động lực mới của năm 2020, đặc biệt trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới, như CPTPP và cả EVFTA.■



**Nhiều vấn đề tiêu cực, hạn chế của khu vực FDI**

Hiện tượng các DN FDI kê khai, báo lỗ đã khá phổ biến, chiếm khoảng 50% tổng số DN FDI đang hoạt động trên cả nước, trong đó có nhiều nguyên nhân, nhưng phải kể đến hành vi “chuyên giá”. Thống kê những năm qua cho thấy, cả nước có khoảng 50% DN FDI kê khai lỗ, trong đó, nhiều DN thua lỗ liên tục trong nhiều năm liên tiếp. Tại TP. HCM, có tới gần 60% trong số trên 3.500 DN FDI thường xuyên kê khai lỗ trong nhiều năm; tỉnh Bình Dương, một trong những tỉnh thu hút được nhiều dự án FDI, cũng có đến 50% DN FDI báo cáo lỗ từ năm 2006-2011. Một điều bất hợp lý là mặc dù thua lỗ liên tục và lỗ lớn nhưng DN FDI vẫn mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh (điển hình như trường hợp của CocaCola hay Pepsi). Đáng chú ý, trong khi DN FDI báo lỗ thì hầu hết các DN trong nước cùng ngành nghề đều có lãi, nhất là trong lĩnh vực may mặc, giày da.

Bên cạnh đó, hoạt động chuyển giá của các DN FDI đã gây thất thu cho NSNN hàng chục nghìn tỷ đồng trong nhiều năm qua. Quy mô các khoản thu NSNN này không nhỏ khi các DN FDI đã chiếm tới khoảng 20% GDP, 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và trên 40% giá trị sản xuất công nghiệp, trên 50% tổng kim ngạch xuất khẩu, gần 50% tổng kim ngạch nhập khẩu, chiếm khoảng 30% tổng thu NSNN.

Một vấn đề nữa là khi càng dựa nhiều vào FDI trong việc nhận đầu tư vốn, kỹ thuật, mạng lưới tiêu thụ hàng hóa của các công ty xuyên quốc gia thì Việt Nam cũng như nhiều nước đang phát triển khác sẽ càng phụ thuộc vào kinh tế của các nước phát triển. Hơn nữa, dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, máy móc công nghệ nhanh chóng trở nên lạc hậu dẫn đến tình trạng các nhà đầu tư tìm cách chuyển giao những máy móc đã lạc hậu cho các nước nhận đầu tư. Hậu quả của việc này là giá trị thực của những máy móc chuyển giao rất khó xác định, gây tổn hại môi trường sinh thái, chất lượng sản phẩm thấp, chi phí sản xuất cao.

Để thu hút vốn FDI, Việt Nam đã có nhiều chính sách ưu đãi về thuế, tài chính, tuy nhiên, việc kê khai, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của một số DN FDI chưa thật sự tương xứng với kỳ vọng. Như trên đã đề cập, vẫn còn có hiện tượng các DN FDI kê khai, báo lỗ, trong

# Nâng cao hiệu quả thu hút FDI - vai trò của Kiểm toán Nhà nước

□ H.THUAN

**Kể từ khi mở cửa nền kinh tế đến nay, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đã tăng mạnh hàng năm, đặc biệt từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và ký kết hàng loạt hiệp định thương mại tự do. FDI đã là một trong những nhân tố quan trọng của nền kinh tế, bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển, đóng góp vào tăng trưởng GDP và thu NSNN, ghi dấu ấn đậm nét trong xuất khẩu, tạo ra năng lực sản xuất mới, nâng cao khả năng cạnh tranh của DN Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế cũng đã bộc lộ rõ nhiều vấn đề tiêu cực, hạn chế của khu vực FDI. Để hoàn thiện các giải pháp về quản lý, cần thiết phải làm rõ và nâng cao hơn nữa vai trò của KTNN trong việc đánh giá và thực thi chính sách thu hút FDI.**



**Cần nâng cao hơn nữa vai trò của KTNN trong việc đánh giá và thực thi chính sách thu hút FDI**

Ảnh: NHƯ Ý

đó bao gồm cả hành vi chuyển giá đã gây thất thu lớn cho ngân sách, làm gia tăng giá trị nhập khẩu, tác động tiêu cực đến cán cân thương mại và cán cân thanh toán; khiến cho môi trường kinh doanh trong nước xấu đi, làm sụt giảm hiệu quả sử dụng vốn FDI nói riêng và vốn nói chung.

**Hoạt động kiểm toán của KTNN góp phần siết chặt quản lý**

Từ những vấn đề trên cho thấy một số hạn chế trong quản lý các dự án FDI thời gian qua, như chưa nhất quán giữa mục tiêu và biện pháp thực hiện thu hút FDI - một trong những mục tiêu của chính sách ưu đãi thu hút là thu hút các dự án FDI sử dụng công nghệ cao, tuy nhiên căn cứ ưu đãi chưa dựa trên các tiêu chí về công nghệ được sử dụng. Các chính sách ưu đãi thu hút FDI được áp dụng chung cho

Dự kiến sẽ có khoảng 250 đại biểu, khách mời tham dự Hội thảo "Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư FDI và vai trò của KTNN" diễn ra tại Hà Nội, ngày 09/6/2020. Hội thảo nhằm tìm ra những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán, trong đó tập trung vào việc thu hút vốn đầu tư FDI lành mạnh, làm trong sạch môi trường đầu tư, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của DN Việt Nam, tăng kim ngạch xuất khẩu, bảo vệ môi trường để góp phần vào thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời phân tích, đánh giá, trao đổi, làm rõ vai trò của KTNN trong lĩnh vực này nhằm góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, lành mạnh nền tài chính quốc gia. ■

toàn bộ các tỉnh, thành, chưa dựa trên lợi thế cạnh tranh, đặc thù của mỗi địa phương - thực tế này dẫn tới tình trạng cạnh tranh về thu hút FDI giữa các địa phương; các chính sách ưu đãi để thu hút FDI còn phức tạp, chồng chéo, nằm ở nhiều văn bản khác nhau. Đến nay, các chính sách ưu đãi vẫn chưa được một cơ quan độc lập, có năng lực đánh giá về kết quả thực hiện; chưa thực hiện đánh giá tác động đầy đủ của chính sách và chi phí

lợi ích mà chính sách đạt được. Các thủ tục để được nhận ưu đãi chưa minh bạch, vẫn còn cơ chế xin cho, một số chính sách ưu đãi được ban hành nhưng không có quy định về điều kiện và thủ tục để được hưởng ưu đãi.

Trong tầm nhìn trung và dài hạn, thu hút FDI vẫn là nhiệm vụ trọng tâm để tăng trưởng kinh tế, bù đắp sự thiếu hụt về vốn và ngoại tệ. Tuy nhiên, cần chủ động nhận diện mặt trái của việc thu hút đầu tư FDI

đến kinh tế, chính trị, xã hội, đặc biệt là chú ý đến môi trường, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp và xây dựng các kế hoạch cụ thể nhằm khắc phục các bất cập, thách thức đang gặp phải.

Theo GS, TS. Đoàn Xuân Tiên - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, với mục tiêu trở thành công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước, góp phần làm minh bạch nền tài chính quốc gia, KTNN đã tiếp tục đi sâu vào kiểm toán các lĩnh vực có nhiều rủi ro, được dư luận xã hội và cử tri cả nước quan tâm nhằm góp phần hoàn thiện thể chế, phát hiện và ngăn chặn các sai phạm trong quản lý tài chính, kinh tế. Qua hoạt động kiểm toán hàng năm, KTNN đã phát hiện nhiều sai phạm của DN FDI trong lĩnh vực môi trường, đất đai, chuyển giá, từ đó đã có các kiến nghị đề cơ quan quản lý khắc phục những sai sót, yếu kém, sửa đổi, bổ sung các quy định để ngăn chặn các “lỗ hổng” về cơ chế, chính sách.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, vai trò của KTNN đối với việc kiểm toán các chính sách và việc thực thi các chính sách thu hút FDI thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán. Cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện kiểm toán việc ban hành chính sách và đánh giá việc thực thi chính sách thu hút FDI còn chưa rõ ràng, chưa theo đúng tinh thần của Hiến pháp và quy định của Luật KTNN. Các kiểm toán viên của KTNN mới thực hiện kiểm toán một số “mắt xích” rất nhỏ như kiểm toán công tác quản lý thuế, đất đai, kiểm toán môi trường và cũng chưa có các chuyên đề kiểm toán riêng...

Để đáp ứng kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong việc đánh giá các chính sách và việc thực thi các chính sách thu hút vốn đầu tư FDI, một trong những yêu cầu cấp bách đặt ra hiện nay là cần có các giải pháp nâng cao vai trò, chất lượng kiểm toán của KTNN để góp phần phòng ngừa, hạn chế những mặt trái từ đầu tư FDI, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương và tính bền vững của nền tài chính quốc gia. ■

**Sửa đổi chế độ báo cáo trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập**

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 39/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập (Thông tư 39). Theo đó, Thông tư 39 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư về: hướng dẫn thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng và cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng; cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề, người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán và kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán; cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán; đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành

nghề kiểm toán; kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.

Thông tư 39 tập trung vào việc quản lý phiê Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng với 11 điểm được sửa đổi, bổ sung; quy định các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khóa học kế toán trưởng có trách nhiệm theo dõi, quản lý phiê Chứng chỉ được cấp và gửi báo cáo tình hình sử dụng phiê Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020. ■

THÙY ANH

**Lập báo cáo kiểm toán trong môi trường hiện tại do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19**

Đó là tài liệu do Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) vừa ban hành. Tài liệu này tập trung làm rõ những tác động tiềm

tàng trong việc lập báo cáo kiểm toán và báo cáo soát xét giữa niên độ phát sinh từ môi trường hiện tại, bao gồm: ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần do báo cáo tài chính chứa đựng sai sót trọng yếu hoặc kiểm toán viên không thể thu thập đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp; sự không chắc chắn trọng yếu liên quan đến giá định hoạt động liên tục; đưa ra các vấn đề kiểm toán quan trọng (KAM) và/hoặc đoạn vấn đề cần nhấn mạnh (EOM)...

Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) giới thiệu ấn phẩm và đang xin phép IFAC dịch toàn bộ hướng dẫn này sang tiếng Việt để hội viên của VACPA tham khảo khi lập báo cáo kiểm toán hoặc báo cáo soát xét giữa niên độ trong môi trường bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. ■ T.ANH



**SỬA ĐỔI CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP:**

**Một số điểm cần được bổ sung, làm rõ**

□ ThS. ĐINH VĂN DŨNG - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III

**Nhiều điểm mới góp phần làm rõ thêm cơ sở thực hiện tự chủ**

Dự thảo Nghị định đã bổ sung một số điểm mới để góp phần làm rõ thêm cơ sở thực hiện tự chủ tại các đơn vị SNCL.

Cụ thể, Dự thảo thống nhất cơ sở pháp lý chung về tự chủ tài chính đối với tất cả đơn vị SNCL thuộc mọi ngành, lĩnh vực; đồng thời bổ sung quy định về phân phối kết quả hoạt động liên doanh liên kết cũng như cho phép kéo dài thời gian hoàn thành lộ trình tính đầy đủ chi phí để giảm tải gánh nặng cho xã hội. Điều này sẽ giúp các Bộ chủ quản, UBND cấp tỉnh có đủ cơ sở pháp lý trong việc giao tự chủ cho các đơn vị SNCL.

Cùng với đó, Dự thảo Nghị định đã phân định nguồn tài chính giữa các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước và các hoạt động kinh doanh dịch vụ của đơn vị. Việc tách bạch hai nguồn kinh phí này không chỉ giúp các cấp quản lý có thể đánh giá chính xác hơn hiệu quả sử dụng NSNN đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị mà còn tạo động lực khuyến khích các đơn vị này chủ động hơn trong việc tìm ra phương án kinh doanh, dịch vụ hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Dự thảo đã nói lòng cơ chế chi trả thu nhập cho người lao động đối với đơn vị tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư; hoàn thiện quy định về dịch vụ sự nghiệp công để các đơn vị có cơ sở thực hiện cơ chế tự chủ.

**Cần bổ sung cơ chế xác định mức độ tự chủ, tiêu chí xác định đơn vị tự chủ toàn bộ**

Mặc dù Dự thảo Nghị định đã bổ sung, hoàn thiện và khắc phục nhiều nhược điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ

*Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý cho Dự thảo Nghị định quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL). Dưới góc nhìn cá nhân, tác giả nhận thấy với nhiều điểm mới, Dự thảo Nghị định đã góp phần làm rõ thêm cơ sở thực hiện tự chủ tại các đơn vị này. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh.*



*Việc vận dụng cơ chế DN đối với cơ sở y tế công lập có thể làm tăng áp lực về doanh thu khiến các bệnh viện sẽ thực hiện nhiều khoản thu ngoài viện phí*

Ảnh: TTXVN

tại các đơn vị SNCL nhưng thực tiễn cho thấy vẫn còn một số nội dung cần được bổ sung, làm rõ.

*Thứ nhất*, Dự thảo cần bổ sung cơ chế xác định mức độ tự chủ đối với việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và xem xét chi tiết các quy định về tự chủ tài chính để đồng bộ với các quy định hiện hành. Bởi lẽ, việc phân loại và giao mức độ tự chủ cho các đơn vị về cơ bản căn cứ trên mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động, chưa căn cứ vào các yếu tố khác có liên quan như: bộ máy tổ chức, nhân sự, tiềm lực, thương hiệu và kinh nghiệm chuyên môn, nghiên cứu khoa học, vị trí địa lý, ngành nghề hoạt động... Kết quả kiểm toán 2 chuyên đề về tự chủ giáo dục đại học và tự chủ y tế của KTNN cho thấy, nhiều đơn vị được giao tự chủ

toàn phần cả chi thường xuyên và chi đầu tư song hoạt động của những đơn vị này vẫn đang bị điều chỉnh bởi nhiều luật trong khi cơ sở pháp lý về tự chủ vẫn thiếu đồng bộ, có quy định chưa phù hợp với quá trình vận hành.

*Thứ hai*, Dự thảo đã nói lòng cơ chế chi trả thu nhập cho người lao động đối với đơn vị tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư nhưng mức tăng chưa đáng kể. Mức tăng thêm một lần lương chỉ là mở rộng khả năng chi trả tiền lương cho cán bộ, nhân viên, chưa trao quyền tự chủ về tiền lương cho các đơn vị SNCL, đồng thời chưa đủ hấp dẫn để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Cơ chế lương hiện tại vẫn chưa giải quyết triệt để các hạn chế như: mức lương trung bình của khu vực công còn

độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, Dự thảo Nghị định xây dựng theo hướng phân định rõ các khoản thu - chi từ hoạt động sử dụng NSNN và không sử dụng NSNN. Tuy nhiên, cần hướng dẫn cụ thể nội dung các khoản chi khi xác định mức độ tự chủ, trong đó có tính đến các khoản chi cho con người nhằm khuyến khích người lao động an tâm làm việc cũng như thu hút nhân lực có trình độ cao.

*Thứ tư*, đối với các khoản thu chưa có quy định làm căn cứ để các đơn vị thực hiện thống nhất, Dự thảo cần hướng dẫn cụ thể. Kết quả kiểm toán cho thấy, còn tình trạng các đơn vị thu các khoản ngoài quy định như học phí, viện phí hoặc ngoài cơ cấu giá chủ yếu để bù đắp chi phí phát sinh như: thu khảo sát tiếng

thấp so với khu vực tư nhân, đặc biệt là so với các DN liên doanh với nước ngoài, DN FDI; chưa có cơ chế chi trả đặc thù với các chuyên gia đầu ngành, chi trả theo năng lực của người lao động mà vẫn chi trả theo ngạch, bậc; chưa có cơ chế cân bằng thu nhập giữa khối văn phòng và khối chuyên môn.

*Thứ ba*, tiêu chí xác định đơn vị tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư cũng chưa được quy định. Về phương pháp xác định mức

anh đầu vào, học ngoài giờ hành chính, vòng định danh với bệnh nhân, thu do bệnh nhân chọn ngày, giờ, bác sĩ, áo mổ dùng một lần... Tuy nhiên, những khoản thu này không được quy định rõ ràng nên xảy ra hiện tượng khác biệt giữa nội dung thu và giá thu giữa các đơn vị.

Bên cạnh đó, việc vận dụng cơ chế DN đối với cơ sở y tế công lập (chuyển bệnh viện công lập thành DN) có thể làm tăng áp lực về doanh thu, các bệnh viện sẽ thực hiện nhiều khoản thu ngoài viện phí cùng với mức thu cao mà bảo hiểm y tế không thể hỗ trợ chi trả hoặc chỉ hỗ trợ một phần. Điều này dẫn đến tình trạng hầu hết người dân có thu nhập trung bình, những người yếu thế, người được hưởng ưu đãi của Nhà nước, người có công với cách mạng sẽ khó có thể tiếp cận dịch vụ.

Dự thảo Nghị định đã có các điều khoản về bảo toàn vốn nhà nước đối với đơn vị SNCL vận dụng cơ chế tài chính DN. Tuy nhiên, cần quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị và thủ trưởng đơn vị trong việc bảo toàn vốn để tránh trường hợp đơn vị sự nghiệp công đã được chấp nhận vận dụng cơ chế tài chính như DN nhưng các năm sau đó, lợi nhuận giảm sút dẫn đến việc vay vốn, huy động vốn hay đầu tư vốn ra ngoài làm tăng nguy cơ mất vốn, tài sản của Nhà nước giao.

Thực tế từ dịch Covid-19 cho thấy, doanh thu tại nhiều bệnh viện công lập giảm mạnh trong khi nhu cầu chi thường xuyên về cơ bản không đổi. Các cơ sở khám chữa bệnh công lập, đặc biệt là các bệnh viện tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự chủ toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên có thể sẽ gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính và đảm bảo hoạt động thường xuyên. Do đó, Nhà nước cần đánh giá cụ thể tình hình tài chính của các đơn vị, từ đó xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để cán bộ, người lao động tại các bệnh viện yên tâm thực hiện nhiệm vụ chung của Nhà nước trong các tình huống cấp bách.■

**“ICAEW CFAB - Hãy viết lên câu chuyện thành công của bạn”**

Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) tổ chức chuỗi sự kiện trực tuyến “ICAEW CFAB - Hãy viết lên câu chuyện thành công của bạn” nhằm định hướng và giúp người tham gia chương trình chuẩn bị những kế hoạch, nền tảng vững chắc cho nghề nghiệp tương lai.

Trong chuỗi sự kiện diễn ra từ ngày 30/5 đến ngày 27/6, người tham gia chương trình này sẽ được tương tác với các diễn giả đến từ nhiều quốc gia, giúp mở ra những cơ hội nghề nghiệp cùng nhiều phần quà giá trị từ ICAEW như cơ hội nhận học bổng Rising stars. Tổng giá trị học bổng trong chương trình lên đến 720 triệu đồng.■ T.ANH

**Học viên ACCA được đặc cách khi ứng tuyển vào AASC**

Hãng kiểm toán AASC đang tuyển dụng các vị trí Trợ lý kiểm toán báo cáo tài chính làm việc tại Hà Nội.

Nếu ứng viên là học viên ACCA (Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc) thì và đầu 1 trong 3 môn F1, F2, F3 khi ứng tuyển vị trí này sẽ được miễn vòng hồ sơ, vào thẳng vòng kiểm tra năng lực. Học viên thi và đầu 2 trong 3 môn F1, F2, F3 được miễn vòng hồ sơ và vòng kiểm tra năng lực, vào thẳng vòng phỏng vấn trực tiếp; học viên sở hữu Advance Diploma (hoàn tất F1 đến F9) được đặc cách vào thẳng vòng phỏng vấn sau cùng.■

MINH ANH

**APT ưu đãi học phí từ 10 - 30% cho học viên Lớp Kiểm toán thực hành**

Mới đây, Học viện APT đã khai giảng Lớp Kiểm toán thực hành tại TP. HCM. Đây là chương trình đào tạo đầu tiên và duy nhất đảm bảo tính thực hành cao theo các chuẩn mực Việt Nam và quốc tế về kế toán, kiểm toán, trang bị các kiến thức về thuế, cách áp dụng các loại thuế hiện hành với Chứng chỉ do Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) chứng nhận.

Chương trình được thiết kế theo 3 cấp độ (cơ bản, nâng cao và chuyên sâu), phù hợp với định hướng và nhu cầu học của sinh viên từ năm thứ 3. Học viện APT luôn có

chính sách ưu đãi học phí từ 10 - 30% cho các học viên, công ty đăng ký nhóm và đăng ký sớm.■ M.ANH

**Deloitte Việt Nam tặng quà đợt 3 cho Công đoàn Y tế**

Vừa qua, Deloitte Việt Nam đã trao 40 triệu đồng cho Công đoàn Y tế Việt Nam để gửi tặng 8 y, bác sĩ không may mắc bệnh hiểm nghèo khi đang làm nhiệm vụ trong thời gian chống dịch Covid-19. Đây là đợt tặng quà thứ 3 đến với các tập thể y, bác sĩ của một số bệnh viện, nằm trong chuỗi Chương trình “Bảo vệ áo Blouse trắng” mà Deloitte Việt Nam đồng hành cùng Công đoàn Y tế Việt Nam.■

THÙY ANH



**Nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học trong lựa chọn chủ đề kiểm toán**

Năm 2018, KTNN chuyên ngành III đã tập trung nghiên cứu, đề xuất phương án kiểm toán năm 2019. Qua xem xét tính cấp thiết của từng chủ đề kiểm toán, đơn vị đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá, tổng hợp và đề xuất chủ đề kiểm toán. Theo đó, kiểm toán chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ giai đoạn 2016-2018 tại các trường đại học công lập và các bệnh viện công lập là những chủ đề được thống nhất lựa chọn cao để trình Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét, phê duyệt.

Có thể nói, các chủ đề kiểm toán trên tuy không quá “mới” song mang tính thời sự “nóng bỏng”, cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và y tế được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đặc biệt quan tâm. Việc kiểm toán nhằm cung cấp những thông tin cần thiết cho Quốc hội, Chính phủ trong hoạch định và ban hành các chính sách thiết thực hữu hiệu về cơ chế tự chủ trong lĩnh vực giáo dục và y tế.

Ngay sau khi Kế hoạch kiểm toán năm được Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành, KTNN chuyên ngành III đã thành lập các tổ soạn thảo để xây dựng dự thảo đề cương kiểm toán. Tiếp đó, đơn vị đã tổ chức nhiều cuộc họp lấy ý kiến rộng rãi toàn thể công chức kiểm toán viên (KTV), đội ngũ cán bộ chủ chốt và tập thể lãnh đạo, từ đó hoàn thiện và tiếp tục gửi lấy ý kiến tham gia của các đơn vị trong toàn Ngành.

Đáng chú ý, dưới sự chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước, KTNN chuyên ngành III đã chủ trì phối hợp với Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tổ chức thành công 2 hội thảo về thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường đại học, bệnh viện công lập và xem xét các vấn đề đặt ra đối với KTNN. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các chuyên gia, đại biểu tham dự hội thảo, đơn vị đã chỉ đạo các tổ soạn thảo kịp thời chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo đề cương trình Tổng Kiểm toán Nhà nước phê duyệt.

**Phát huy sức mạnh nguồn lực thực hiện kiểm toán**

Là đơn vị được giao đầu mối chủ trì xây dựng đề cương và tổng hợp kết quả kiểm toán chuyên đề về thực hiện cơ chế tự chủ tại các trường đại học công lập và các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018 trong toàn Ngành, KTNN chuyên ngành III đã quán triệt việc kịp thời hướng dẫn; trao đổi, chia sẻ các kiến thức, kinh nghiệm và thống nhất về cách thức triển khai cuộc kiểm toán chuyên đề trong toàn Ngành, từ đó đảm bảo chất lượng của cuộc kiểm toán. Đồng thời phối hợp với Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tổ chức các buổi tập huấn những nội dung chính cần chú trọng trong

**Qua kết quả kiểm toán**

**Kiểm toán chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ tại các trường đại học, bệnh viện công lập**

*Cũng như trên thế giới, tại Việt Nam, y tế và giáo dục là hai lĩnh vực có tác động trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân, là vấn đề không chỉ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan dân cử quan tâm mà còn dành được sự chú ý rất lớn từ công chúng. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, Chính phủ luôn tạo điều kiện thuận lợi để các trường học, bệnh viện tối ưu hoá nguồn lực sẵn có. Theo đó, thực hiện chính sách tự chủ là một trong những giải pháp được ưu tiên nhằm gia tăng hiệu quả NSNN tại các đơn vị cung cấp dịch vụ y tế và giáo dục. Năm 2019, KTNN đã thực hiện thành công 2 cuộc kiểm toán chuyên đề về thực hiện cơ chế tự chủ tại các trường đại học và các bệnh viện công, qua đó đã đánh giá những mặt làm được, đồng thời phát hiện nhiều bất cập và vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ.*

*Từ số báo này, Báo Kiểm toán xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc tuyển bài viết, trả lời phỏng vấn của các chuyên gia, lãnh đạo Đoàn kiểm toán nhằm phản ánh toàn diện những kết quả kiểm toán nổi bật, ý nghĩa và giá trị mang lại, cũng như những bài học kinh nghiệm quý rút ra từ 2 cuộc kiểm toán này.*

H.THỎAN - N.LỘC (thực hiện)

**Kỳ I Chọn đúng và trúng chủ đề kiểm toán**

□ TS. LÊ ĐÌNH THĂNG - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III

**Trên giác độ là cơ quan kiểm toán việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính công, tài sản công, năm 2019, KTNN đã tổ chức thành công 2 cuộc kiểm toán chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập và các bệnh viện công lập. Từ đó, KTNN đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm quý, tạo tiền đề triển khai thành công các cuộc kiểm toán chuyên đề mang tính hệ thống trong toàn Ngành thời gian tới.**

quá trình thực hiện kiểm toán. Tại đây, các học viên cũng đã thẳng thắn trao đổi những thắc mắc đối với việc thực hiện đề cương kiểm toán và được các giảng viên giải đáp để tạo sự chủ động, thuận lợi trong việc triển khai kiểm toán tại các chuyên ngành và khu vực, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm toán. Tại KTNN chuyên ngành III, đơn vị còn tổ chức tập huấn 2 đề cương kiểm toán đến từng KTV trên tinh thần mọi KTV đều phải nắm vững nội dung, mục tiêu và phương pháp thực hiện kiểm toán.

Đề cập đối thời gian thực hiện kiểm toán và tổng hợp kết quả kiểm toán, đồng thời đảm bảo nhân lực cần thiết tập trung thực hiện kiểm toán 2 chuyên đề trọng tâm này của năm, đơn vị đã bố trí các KTV có đủ kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ và am hiểu chuyên môn để tham gia các đợt kiểm toán (Đợt 1 là kiểm toán chuyên đề tự chủ tại các trường đại học công lập, Đợt 2 là kiểm toán chuyên đề tự chủ tại các bệnh viện công lập). Trong suốt đợt kiểm toán, các đoàn kiểm toán thường xuyên tổ chức họp các tổ trưởng để trao đổi và thống nhất cách thức thực hiện, cũng như lan tỏa các phát hiện kiểm toán giữa các tổ kiểm toán, tổng hợp tình hình để kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của kiểm toán trưởng và lãnh đạo KTNN.

Nhìn chung, công tác tổ chức kiểm toán được diễn ra đúng kế hoạch được Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành, đảm bảo tuân thủ quy trình kiểm toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của KTV nhà nước, tuân thủ đề cương kiểm toán được phê duyệt và các hướng dẫn kỹ thuật chuyên môn. Qua kiểm toán đã phát hiện nhiều bất cập nổi bật.

**Những bài học kinh nghiệm quý**

Trong suốt quá trình triển khai thực hiện đến khi phát hành báo cáo kiểm toán của 2 cuộc kiểm toán chuyên đề này, đơn vị đã đúc



TS. Lê Đình Thăng

rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý.

*Thứ nhất*, việc lựa chọn chủ đề kiểm toán đã bám sát các yêu cầu của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các vấn đề, nội dung xã hội, dư luận quan tâm. Từ đó, kết quả kiểm toán đã thu hút được dư luận xã hội, tạo hiệu ứng tốt, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của KTNN.

*Thứ hai*, các đoàn kiểm toán nhận được sự theo dõi, chỉ đạo sát sao và kịp thời của lãnh đạo KTNN. Lãnh đạo các đoàn kiểm toán luôn bám sát, kiểm soát hoạt động kiểm toán, trao đổi, chia sẻ thông tin, có chỉ đạo kịp thời để

thực hiện theo đúng đề cương, mẫu biểu, nội dung, mục tiêu đề ra, giải quyết các vướng mắc đặt ra theo định kỳ báo cáo.

*Thứ ba*, đơn vị đã cử các KTV có đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm tham gia từ khâu khảo sát thu thập thông tin, xây dựng đề cương kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và tổng hợp kết quả kiểm toán toàn Ngành, đồng thời bố trí chuyên gia, thời gian để tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho các KTV trước khi triển khai kiểm toán. Kết thúc đợt kiểm toán, các đoàn kiểm toán đều tổ chức họp rút kinh nghiệm.

*Thứ tư*, quá trình xây dựng đề cương và tổ chức thực hiện có sự phối hợp, tham gia của các đơn vị trong Ngành. Khâu khảo sát, thu thập thông tin thực hiện tốt, góp phần đảm bảo chất lượng đề cương kiểm toán về mục tiêu, nội dung, tiêu chí kiểm toán. Quá trình triển khai tạo được sự thống nhất, đồng thuận từ công tác tổ chức, điều hành đến các kết luận, kiến nghị kiểm toán.

*Thứ năm*, dưới sự chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước, công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về cuộc kiểm toán được thực hiện

bài bản, quy mô. Thông tin về chủ đề kiểm toán nhận được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ, các đơn vị được kiểm toán. Hàng trăm lượt phóng viên báo chí đã đưa tin bài liên quan và được đồng bào quân chúng nhân dân tích cực đón nhận. Đặc biệt, năm 2019, chủ đề việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các trường đại học công lập và các bệnh viện công lập cũng được nhiều cơ quan của Quốc hội, Chính phủ đưa vào chương trình hội thảo, trong đó mời KTNN tham gia thảo luận.

KTNN chuyên ngành III nhận thấy, trong thời gian tới, toàn Ngành có thể nâng cao hơn nữa chất lượng kiểm toán, đặc biệt là đối với các cuộc kiểm toán chuyên đề quy mô lớn, thông qua việc huy động mạnh mẽ sự chủ động và tích cực hơn nữa của các KTNN chuyên ngành và KTNN khu vực trong việc nghiên cứu và tham gia góp ý xây dựng đề cương kiểm toán. Đồng thời, trong quá trình kiểm toán, cần tăng cường trao đổi thông tin giữa đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp để đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của đề cương kiểm toán do Tổng Kiểm toán Nhà nước phê duyệt. Kết thúc cuộc kiểm toán cần chủ động họp để rút kinh nghiệm những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục, từ đó đảm bảo chất lượng kiểm toán do KTNN thực hiện. ■

(Kỳ sau đăng tiếp)



KTNN phát hiện nhiều bất cập và vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ của các trường đại học  
Ảnh: TTXVN



**Đáp ứng kịp thời nhu cầu phòng, chống thiên tai**

Dự thảo Luật quy định, việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng NSNN cho hoạt động PCTT được thực hiện theo quy định của pháp luật về NSNN. Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ. Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT tổng hợp tình hình thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ của địa phương và đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Quỹ Dự trữ tài chính được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai với mức độ nghiêm trọng, phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn theo quy định của pháp luật về NSNN.

Theo đại biểu Trương Thị Yến Linh (Cà Mau), việc bổ sung quy định trên nhằm bổ sung nguồn ngân sách để thực hiện các hoạt động PCTT ngoài các nguồn hiện có theo Luật hiện hành. Tuy nhiên, việc quy định trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ thì chưa phù hợp với Luật NSNN. Do đó, cần quy định là sau khi đã sử dụng hết dự phòng ngân sách, Quỹ Dự trữ tài chính được phân bổ cho công tác PCTT nhưng không đáp ứng được nhu cầu thì Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT sẽ tổng hợp tình hình thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ của địa phương và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Đại biểu Bùi Thanh Tùng (TP. Hải Phòng) cho rằng, nguồn tài chính cho PCTT được bổ sung như Dự thảo Luật sẽ khắc phục được một số bất cập trong Luật hiện hành về mức độ đáp ứng, tính kịp thời của việc sử dụng

**Vấn đề bạn đọc quan tâm**

# Bổ sung nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai

□ Đ.KHOA

**Khẳng định nguồn NSNN là nguồn lực quan trọng và chủ động để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai (PCTT), Dự thảo Luật sửa đổi một số điều của Luật PCTT và Luật Đề điều quy định, NSNN bảo đảm cho hoạt động PCTT bao gồm: ngân sách hằng năm, dự phòng NSNN, Quỹ Dự trữ tài chính. Quy định này được nhiều đại biểu Quốc hội tán thành.**



**NSNN là nguồn lực quan trọng và chủ động để thực hiện nhiệm vụ PCTT**

Ảnh: TTXVN

ngân sách hỗ trợ cho các khâu từ phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Bên cạnh đó, đại biểu kiến nghị Quốc hội xem xét sửa quy định trong Luật NSNN hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến với Chính phủ đề rà soát, chỉ đạo các ngành liên quan quan tâm hơn trong công tác tham mưu về quy định bổ sung một số hạng mục chi đặc thù trong mục lục ngân sách chi của các địa phương, đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn.

Cũng đồng tình bổ sung quy định trên song đại biểu Thạch Phước Bình (Trà Vinh) đề nghị, Dự thảo Luật cần bổ sung quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định chi tiết về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai. Bởi thực tế thời gian qua, việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương có trường hợp còn chậm, chưa sát với thực tế, có địa phương thiệt hại ít nhưng báo cáo nhiều hoặc có địa phương thiệt

hại nhiều nhưng Chính phủ hỗ trợ còn ít.

**Bảo đảm cơ chế của Quỹ Phòng, chống thiên tai minh bạch, hiệu quả**

Cũng liên quan đến nguồn lực tài chính cho công tác PCTT, nhiều đại biểu Quốc hội tán thành việc cần thiết thành lập Quỹ PCTT T.U và ở cấp tỉnh.

Theo đại biểu Huỳnh Cao Nhất (Bình Định), việc thành lập Quỹ PCTT ở cấp T.U và cấp tỉnh nhằm

huy động nguồn lực xã hội và thuận lợi trong tiếp nhận tài chính quốc tế, ủng hộ cho công tác PCTT. Tuy nhiên, đại biểu chỉ ra thực tế là hiện nay, việc sử dụng nguồn lực của Quỹ còn bất cập, tồn dư Quỹ nhiều. “Quỹ thu được nhưng nhiều nơi không chi, có nơi chi rất ít hoặc do mức chi giới hạn nên chỉ chi được một phần nhỏ, trong khi NSNN bố trí cho công tác PCTT tương đối thấp so với yêu cầu. Việc tổ chức thu Quỹ cũng như điều tiết Quỹ chưa đảm bảo, nên so với chức năng của Quỹ là chưa hiệu quả, tác dụng của Quỹ không đạt kỳ vọng” - đại biểu Nhất cho biết.

Từ thực tế trên, đại biểu kiến nghị, Chính phủ cần có quy chế thu, chi cho phù hợp, khắc phục những bất cập hiện tại, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Trong đó, cần hết sức lưu ý điều chỉnh cơ chế thu, chi để đảm bảo phù hợp thực tiễn, tránh chồng chéo; cơ chế thu phải tính đến các địa phương nghèo, số thu ít. Đặc biệt, cần xây dựng cơ chế điều tiết Quỹ giữa các địa phương đảm bảo tính khả thi.

Đại biểu Trần Văn Huỳnh (Kiên Giang) đề nghị, cần làm rõ nguồn thu và cơ chế sử dụng Quỹ PCTT ở T.U để tránh trùng lặp với các nguồn tài trợ, hỗ trợ của quốc tế quy định trong Luật NSNN. Bên cạnh đó, vấn đề điều chuyển giữa Quỹ PCTT T.U và địa phương cũng cần phải được minh bạch bằng việc bổ sung 2 cơ chế điều chuyển là định kỳ và đột xuất để đảm bảo phù hợp, tránh cảm tính. ■

**CPA Australia tặng khoá học trực tuyến miễn phí cho hội viên VACPA**

Hội viên Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) sẽ được miễn phí Khóa học trực tuyến của Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia (CPA Australia) về phân tích lợi nhuận khách hàng. Hội viên cần đăng ký khoá học trước ngày 04/8.

Khoá học giúp hội viên nắm rõ các bước cần thiết trong việc phân tích khả năng sinh lời cho DN bằng cách phân tích lợi nhuận từ một khách hàng hoặc một nhóm khách hàng. ■

**MINH ANH**

**Nhiều ưu đãi khi đăng ký học thử miễn phí “Kế toán tài chính Accounting”**

Viện Đào tạo kế toán TopTrain tặng voucher 500.000 đồng khi đăng ký học thử miễn phí “Kế toán tài chính Accounting” ICAEW CFAB và tặng 1 bộ sách gốc trị giá 950.000 đồng cho 10 người đăng ký đầu tiên; tặng voucher mua sắm 100.000 đồng cho 10 người đầu tiên chia sẻ ở chế độ “Public” và tag 3 người bạn. Link đăng ký miễn phí: <https://forms.gle/kGT34sSWP7AtEZnS8>.

Tại lớp học thử vào ngày 10/6, học viên sẽ có cơ hội nhận nhiều phần quà hấp dẫn từ TopTrain và ICAEW Vietnam. ■

**M.ANH**



**KẾ HOẠCH Triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước**

(Tiếp theo số 21)

- Đơn vị thực hiện: các KTNN khu vực, đơn vị sự nghiệp.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế cung cấp tài liệu, báo cáo viên.

- Đối tượng: toàn thể công chức, viên chức, người lao động.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 30/3/2021 (Mỗi đơn vị 1/2 ngày).

(Giao cho Vụ Pháp chế lập kế hoạch chi tiết tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến tại các đơn vị trực thuộc KTNN).

1.3. Tuyên truyền trên Báo Kiểm toán, Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán, Trang thông tin điện tử của KTNN và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị thực hiện: Báo Kiểm toán, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Văn phòng KTNN.

- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

1.4. In ấn phẩm (sách) Luật KTNN

- Đơn vị đầu mối thực hiện: Vụ Pháp chế

- Nội dung: biên soạn sách Luật KTNN (Tài liệu hợp nhất Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN và Luật KTNN năm 2015); in và phát đũ theo danh sách các đơn vị trực thuộc KTNN; in và phát hành phục vụ một số cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài Ngành.

- Số lượng: Dự kiến phát hành từ 2.500 đến 3.000 cuốn.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 30/3/2019.

1.5. Tổ chức giới thiệu Luật đến đối tượng liên quan: Tổ chức từ 3 - 6 lớp

- Đơn vị đầu mối thực hiện: Vụ Pháp chế

- Đơn vị phối hợp: KTNN khu vực, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán.

- Đối tượng tập huấn: Đơn vị được kiểm toán; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trước khi Luật có hiệu lực thi hành.

(Giao cho Vụ Pháp chế chủ trì lập kế hoạch chi tiết trình lãnh đạo KTNN trước khi tổ chức thực hiện). ■

(Kỳ sau đăng tiếp)



**Rào cản về nguồn vốn và chính sách**

Chia sẻ tại Tọa đàm: “Ô nhiễm rác thải và các giải pháp phát triển công nghệ điện rác tại Việt Nam” vừa diễn ra, Giám đốc Công ty TNHH Nhíp cầu Việt Đức Mai Huy Tân cho biết, tuy nhiều dự án đốt rác đã được triển khai, xây dựng tại Việt Nam song chưa có nhà máy điện rác nào xứng đáng để coi là công nghệ mẫu mực, có thể mở rộng. Đáng chú ý, trong 9 dự án điện rác liên doanh và sử dụng công nghệ Trung Quốc, chỉ duy nhất Dự án điện rác của Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB Cần Thơ phát điện năm 2018 là dự án thành công ở nước ta.

Theo phân tích của giới chuyên gia, nhiều dự án điện rác tại Việt Nam “chết yểu” là bởi chi phí cao. Đơn cử, công nghệ HTC, biocarbon có thể sử dụng làm nhiên liệu sạch để đốt nhưng chi phí cao. Công nghệ thiết bị TF cũng đòi hỏi chi phí đầu tư thiết bị tương đối đắt tiền nhưng không sản xuất ra điện. Ngoài ra, công nghệ xử lý rác của Nhật Bản do Tổ chức NEDO tài trợ đã dừng hoạt động.

Thực tế, việc xây dựng nhà máy điện rác với công nghệ hiện đại đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn. Thế nhưng, dù vốn và công nghệ đã sẵn sàng, DN cũng còn gặp không ít rào cản về chính sách. Giá mua điện mới chỉ áp dụng đối với các dự án phát điện đốt chất thải rắn trực tiếp và các dự án phát điện đốt khí thu hồi từ bãi chôn lấp chất thải. Hiện nhiều công nghệ mới trong lĩnh vực điện rác như: khí hóa phát điện, đốt phát điện, lên men tạo khí biogas phát điện... chưa được quy định rõ ràng, đầy đủ về giá mua điện.

Đến nay, hành lang pháp lý chưa có hướng dẫn về giá xử lý chất thải rắn áp dụng cho công nghệ điện rác. Mặt khác, quy định cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án xử lý chất thải phải theo quy

# Sớm có cơ chế khuyến khích đầu tư điện rác

□ HỒNG NHUNG

**Trên thế giới, điện rác đang được coi là giải pháp tối ưu trong xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Thực tế tại Việt Nam, nhiều dự án điện rác đã và đang được triển khai. Tuy nhiên, phần lớn các dự án này chưa đem lại hiệu quả như mong muốn.**



**Điện rác đang được coi là giải pháp tối ưu trong xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

Ảnh: PTUÂN

hoạch ngành điện khiến nhiều dự án điện rác gặp khó khăn do phải chờ quy hoạch. Bên cạnh đó, dù chi phí đầu tư lớn song hiệu suất của các nhà máy điện rác chỉ khoảng 20 - 25%, kém hơn nhiều so với các nhà máy nhiệt điện, khoảng 40 - 42%. Chưa kể, do công suất điện phát lên lưới quốc gia nhỏ nên thời gian thu hồi vốn của các dự án điện rác thường kéo dài từ 10 - 20 năm.

Thêm vào đó, thủ tục đầu tư xử lý rác tại Việt Nam cũng phức tạp, kéo dài. Đối với việc đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt là loại hình đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), ngoài việc lựa chọn nhà đầu tư mất từ 1 - 2 năm, các dự án điện rác còn phải hoàn tất nhiều quy trình, thủ tục

và chờ đợi các Bộ, ngành, địa phương phê duyệt.

Chia sẻ khó khăn từ thực tế địa phương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng Tô Văn Hùng cho hay, quy trình thủ tục tiếp cận dự án đốt phát điện hiện nay hết sức khó khăn. Để có quy hoạch đưa vào đầu nối điện lưới quốc gia, các dự án điện rác phải lấy ý kiến của 7 - 8 cơ quan, mất đến 4 tháng.

## **Cần cụ thể hóa các chính sách ưu đãi đầu tư điện rác**

Theo Chiến lược quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, sẽ có 100% chất thải rắn đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, 50% chất thải rắn khu dân cư nông thôn và 50% chất

thải rắn tại các làng nghề được thu gom để tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ hay xử lý đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Dự thảo Quy hoạch phát triển nguồn điện sử dụng chất thải rắn cũng chỉ rõ, đến năm 2035, cả nước có khoảng 65 điểm thuộc 30 tỉnh, thành phố có khả năng phát triển dự án nhà máy điện sử dụng chất thải rắn với tổng công suất lắp đặt khoảng 1.290 MW.

Để đạt được mục tiêu này, theo GS, TS. Đặng Kim Chi - Hội đồng tư vấn Khoa học, Giáo dục và Môi trường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cần lựa chọn các địa phương có lượng rác lớn để triển khai dự án điện rác, không nên thực hiện tại mọi địa phương bởi

điều này sẽ gây lãng phí nguồn vốn lắp đặt cũng như vận hành. Bà Chi cũng lưu ý, khuyến khích triển khai công nghệ điện rác tại khu vực kinh tế trọng điểm đông dân, khu công nghiệp phát triển; đồng thời, chú trọng lựa chọn và đầu tư công nghệ điện rác tiên tiến, hiện đại trên thế giới để tránh rủi ro khi vận hành.

Bên cạnh đó, theo ông Mai Huy Tân, cần đảm bảo các yêu cầu để lựa chọn công nghệ đốt rác như: phải xử lý tất cả các chất thải rắn không yêu cầu phân loại từ nguồn nhờ hệ thống phân loại rác tự động; xử lý cả rác cũ đã chôn lấp, hoàn nguyên bãi rác đang tồn tại; không cần nhiên liệu bổ sung để đốt rác; không có tro bay và khí thải độc hại khi đốt rác; không phát sinh nước rỉ rác; tỷ lệ tro xỉ phải chôn lấp nhỏ hơn 2%...

Đại diện Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam cho rằng, mặc dù không mới song điện rác vẫn đang là lĩnh vực đầu tư khá khiêm tốn ở Việt Nam. Vì thế, Việt Nam cần sớm có các cơ chế khuyến khích cụ thể hơn về giá điện, các quy chuẩn hay các quy định về quản lý chất thải... để tăng thu hút nhà đầu tư.

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 Phạm Nguyên Hùng kiến nghị, Chính phủ cần chỉ đạo rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật, quy trình, thủ tục còn vướng mắc trong quản lý chất thải đô thị, cụ thể hóa chính sách ưu đãi đầu tư... nhằm hỗ trợ thúc đẩy điện rác phát triển hơn nữa trong tương lai. ■

## Kiến nghị Quốc hội giảm 30% thuế cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Bộ Tài chính cho biết, để kịp thời có chính sách, giải pháp hỗ trợ DN nhỏ và siêu nhỏ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ngay trong năm 2020, Chính phủ trình Quốc hội Dự thảo Nghị quyết về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với DN nhỏ và siêu nhỏ.

Theo đó, Chính phủ trình Quốc hội giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với DN nhỏ và siêu nhỏ có tổng doanh thu năm 2020 không quá 3 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm 2020 không quá 10 người (thuộc nhóm DN siêu nhỏ); DN có tổng doanh thu năm 2020 không quá 50 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm 2020 không quá 100 người (thuộc nhóm DN nhỏ).

Đến cuối năm 2019, Việt Nam có khoảng 760.000 DN đang hoạt động,

trong đó, DN có quy mô siêu nhỏ và nhỏ chiếm tới hơn 93% tổng số DN. Đây là những DN dễ bị tổn thương nhất của nền kinh tế, vì vậy, việc đề xuất giảm thuế đối với DN nhỏ và siêu nhỏ như trên nhằm tránh tình trạng ưu đãi dàn trải. Đề xuất áp dụng các chính sách ưu đãi đối với DN nhỏ và siêu nhỏ còn dựa trên tính toán về khả năng, điều kiện NSNN trong bối cảnh hiện nay.

Theo ước tính của Bộ Tài chính, việc thực hiện giải pháp này sẽ giảm thu NSNN của năm 2020 khoảng 15.840 tỷ đồng. Tuy nhiên, đề xuất này sẽ hỗ trợ các DN nhỏ, siêu nhỏ vượt qua khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tích tụ vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, từ đó góp phần tăng thu từ thuế TNDN cho NSNN vào những năm sau.

Chiều 01/6, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã cho ý kiến đối với Dự thảo Nghị quyết trên và nhất trí với đề xuất của Chính phủ về việc giảm 30% thuế TNDN cho các DN có không quá 50 tỷ đồng doanh thu và 100 lao động.

Thẩm tra nội dung này, Ủy ban Tài chính ngân sách (UBTCNS) của Quốc hội nhất trí về sự cần thiết ban hành chính sách giảm thuế TNDN như Tờ trình của Chính phủ. Tuy nhiên, UBTCNS cũng đề nghị Chính phủ rà soát, quy định cụ thể các đối tượng được giảm thuế phải là người nộp thuế theo quy định tại Điều 2 của Luật Thuế TNDN.

Đa số ý kiến trong UBTCNS nhất trí với Tờ trình của Chính phủ về giảm số thuế phải nộp (30%), đồng thời chỉ áp dụng hai tiêu chí là doanh thu và lao động để thực hiện chính sách giảm thuế TNDN cho các

đối tượng này. Tuy nhiên, để tránh mâu thuẫn với pháp luật về hỗ trợ DN nhỏ và vừa, đảm bảo đồng bộ của hệ thống pháp luật, cơ quan thẩm tra đề nghị thay đổi tên Nghị quyết theo hướng chỉ quy định về giảm thuế TNDN phải nộp năm 2020 cho một số DN. Việc thay đổi này nhằm tránh trường hợp các DN đáp ứng đủ các tiêu chí là DN nhỏ và siêu nhỏ theo quy định của pháp luật hiện hành nhưng lại không đáp ứng các tiêu chí về doanh thu và lao động như quy định tại Dự thảo Nghị quyết.

Ngoài ra, để đảm bảo cân đối NSNN năm 2020, UBTCNS đề nghị Chính phủ làm rõ các phương án bù đắp nguồn hụt thu do thực hiện chính sách giảm thuế này và các chính sách đã ban hành làm giảm thu NSNN thời gian qua hoặc cần thiết phải trình Quốc hội điều chỉnh dự toán NSNN để bảo đảm cân đối NSNN trong năm 2020.

UBTVQH yêu cầu Chính phủ hoàn thiện lại Tờ trình theo hướng tiếp thu các ý kiến đề trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 9. ■ **MINH ANH**



# Xây dựng nông thôn mới cần đi vào chiều sâu và có tính bền vững

□ LÊ HÒA

## Gần 5.200 xã đạt chuẩn nông thôn mới

Theo báo cáo của Văn phòng Điều phối NTM T.U, tổng nguồn lực huy động để thực hiện Chương trình NTM trong 5 năm (2016-2020) là hơn 2.115.600 tỷ đồng, tăng gấp 2,5 lần so với giai đoạn 2011-2015. Nhờ có nhiều cách làm sáng tạo, mô hình hiệu quả, sát thực tiễn và đảm bảo chất lượng mà đến nay, 37 tỉnh, thành phố trong cả nước đã hoàn thành và vượt kế hoạch 5 năm (2016-2020) được Thủ tướng Chính phủ giao. Cả nước hiện có 5.177 xã đạt chuẩn NTM, bình quân cả nước đạt 16,2 tiêu chí/xã; có 126/664 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM, 9 tỉnh, thành phố đã có 100% số xã đạt chuẩn NTM...

Bên cạnh đó, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) mặc dù mới được triển khai trong thời gian ngắn (từ tháng 5/2018) song đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của xã hội và cấp ủy, chính quyền các cấp và cộng đồng DN, hợp tác xã về vị trí của Chương trình OCOP trong phát triển kinh tế nông thôn cũng đã được nâng cao. Đến nay, cả nước có 61/63 tỉnh đã phê duyệt, triển khai Đề án/ Kế hoạch Chương trình OCOP; có 32 tỉnh, thành phố đánh giá, phân hạng và đã có 1.711 sản phẩm OCOP được công nhận, 986 chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

Tuy đạt được nhiều kết quả nổi bật song chất lượng NTM ở một số địa phương chưa cao. Cục trưởng, Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối NTM T.U

*Sau 10 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM), đến nay, diện mạo nông thôn ở hầu hết các vùng quê đều khởi sắc rõ rệt, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao. Tuy nhiên, kết quả xây dựng NTM của một số vùng còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước; chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả sau đạt chuẩn một số địa phương còn hạn chế.*



*Kết quả xây dựng NTM của một số vùng còn thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước Ảnh tư liệu*

Nguyễn Minh Tiến thừa nhận, kết quả xây dựng NTM của một số vùng còn thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước dẫn tới khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa các vùng, miền. Chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả sau đạt chuẩn một số địa phương còn hạn chế. Cả nước vẫn còn 45 huyện thuộc 22 tỉnh, thành phố vẫn còn “trắng” xã NTM; 9 tỉnh có số xã đạt chuẩn rất thấp, dưới 30%.

## Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân

Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị Nguyễn Văn Hùng cho biết, ngay

từ đầu, Quảng Trị xác định mục tiêu các địa phương không chỉ hoàn thành 19 tiêu chí quốc gia về xã NTM mà cốt lõi xây dựng NTM là đời sống của người dân được nâng lên, môi trường sống tốt hơn, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nhờ xây dựng NTM, tốc độ phát triển nông nghiệp của tỉnh liên tục tăng cao, nhiều sản phẩm đã hướng đến thị trường trong nước và nước ngoài để nâng cao giá trị sản xuất. “Cần phải kiên trì trong tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của người dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo để đánh giá kết quả thực hiện. Đồng thời, tranh

thủ các nguồn lực đầu tư, phát huy hiệu quả việc lồng ghép các nguồn lực từ nông nghiệp, nông thôn vào xây dựng NTM” - ông Hùng chia sẻ.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra cho Quảng Trị là sau 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM, đến nay, các xã chưa đạt chuẩn NTM đều là những địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cần chọn 2 trực phát triển để tập trung ưu tiên nguồn lực, tạo động lực phát triển cho các địa phương đúng hướng. Thứ nhất, các xã đã đạt chuẩn

NTM cần dành nguồn lực nâng cao tiêu chí, tiến tới đạt NTM kiểu mẫu và trở thành đầu tàu hỗ trợ những địa phương khó khăn. Thứ hai, cần ưu tiên nguồn lực cho vùng khó khăn có các xã chưa đạt chuẩn NTM. Làm sao tính toán chuyển đổi sinh kế, chuyển dịch trong lao động nông thôn từ lao động nông nghiệp sang dịch vụ, công nghiệp để giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập.

Trong khi đó, đại diện Văn phòng NTM tỉnh Kon Tum cho biết, đến nay, toàn tỉnh có 24/85 xã đạt chuẩn xã NTM (khoảng 30% số xã), chưa có đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện NTM. Mặc dù đã rất nỗ lực, vượt khó nhưng việc thực hiện hiện Chương trình xây dựng NTM của địa phương còn vô vàn khó khăn, bất cập. Với điều kiện đặc thù vùng Tây nguyên, đa số các xã thuộc xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, việc đầu tư xây dựng hạ tầng gặp nhiều trở ngại. Đặc biệt, một số phong tục tập quán lạc hậu của khu vực người đồng bào dân tộc thiểu số rất khó thay đổi cũng gây ra những rào cản nhất định trong tiến trình xây dựng NTM.

Để Chương trình xây dựng NTM thực sự đi vào chiều sâu và có tính bền vững trong giai đoạn tới, lãnh đạo Bộ NN&PTNT cho rằng, vấn đề xuyên suốt và quan trọng hiện nay là tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để chung tay xây dựng NTM. Ngoài ra, phải tìm cách huy động mọi nguồn lực để triển khai Chương trình, trong đó, việc phát huy nội lực trong chính người dân, địa phương là yếu tố then chốt dẫn tới thành công. Bên cạnh đó, các địa phương cần rà soát lại 45 huyện còn xã “trắng” tiêu chí NTM để từ đó tìm ra nguyên nhân, các vấn đề bất cập, tham mưu cho lãnh đạo tỉnh tập trung hỗ trợ, xóa xã “trắng” tiêu chí NTM. Phân đấu đến cuối năm 2020, cả nước có 60% tổng số xã đạt chuẩn NTM, tăng gần 2% so với hiện nay.■

## 5 tháng, thu ngân sách nhà nước của ngành hải quan giảm hơn 17%

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) của tháng 5/2020 ước đạt 37,9 tỷ USD, tăng 5% so với tháng trước; số thu ngân sách từ hoạt động XNK trong tháng 5 đạt 21.257 tỷ đồng. Lũy kế từ ngày 01/01 đến 31/5, số thu của ngành đạt 123.484 tỷ đồng, đạt 36,5% dự toán, đạt 34,8% chỉ tiêu phân đấu, giảm 17,18% so với cùng kỳ năm 2019.

Số thu của ngành hải quan giảm đáng kể so với cùng kỳ do hoạt động kinh tế, XNK chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tổng giá trị XNK 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 196,8 tỷ USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2019 do nhiều mặt hàng có thuế suất cao giảm mạnh so với cùng kỳ. Điển hình như: xăng dầu các loại giảm 22,3% về lượng và giảm 48,1% về trị giá, ô tô các loại giảm 42,5% về lượng và giảm 44% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.■ T.ANH

## Hơn 600.000 doanh nghiệp vi phạm về thuế trong 8 năm

Theo thông tin từ Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính), trong 8 năm (2010-2018), qua thanh tra, kiểm tra, ngành thuế đã phát hiện 642.423 DN vi phạm về thuế thu nhập DN, với số thuế thu nhập DN thu về hơn 35.900 tỷ đồng, giảm lỗ 185.000 tỷ đồng.

Báo cáo của Tổng cục Thuế cũng cho thấy, có đến trên 60% DN FDI vẫn còn lỗ lũy kế với giá trị lỗ lũy kế gần 400.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong số này có rất nhiều DN vẫn mở rộng sản xuất kinh doanh.

Ngoài việc thanh tra, kiểm tra chống chuyển giá, cơ quan thuế các cấp cũng đã thực hiện thanh tra toàn diện theo đối tượng để đánh giá việc chấp hành pháp luật về thuế, tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên sâu theo từng ngành, từng lĩnh vực trọng điểm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng, thanh tra các DN có dấu hiệu vi phạm về hóa đơn nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi và phức tạp của một số DN.■ M.ANH

## Công nghiệp bị ảnh hưởng nặng bởi Covid-19

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới dẫn đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất đầu vào bị gián đoạn, từ đó gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất công nghiệp trong nước.

Trong 5 tháng qua, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 1% - mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua và thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,5% của cùng kỳ năm 2019. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 2,2%, đóng góp 2 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,6%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,9%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm. Riêng ngành khai khoáng giảm 8,1%, làm giảm 1,3 điểm phần trăm trong mức tăng chung. Một số ngành có chỉ số sản xuất 5 tháng giảm sâu là: dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị; sản xuất xe có động cơ; mô tô, xe máy...■ Q.ANH

## Tin văn

+ Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

+ Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 56/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

+ Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

+ Mức đóng và phương thức đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được quy định rõ tại Nghị định số 58/2020/NĐ-CP của Chính phủ.■

HÒA LÊ



**Sửa đổi chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn**

Theo thống kê của NHNN, thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi suất nhằm hỗ trợ DN, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Thông tư 01), tính đến cuối tháng 5, toàn ngành ngân hàng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho trên 223.000 khách hàng với dư nợ 151.000 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho hơn 320.000 khách hàng với dư nợ 1,14 triệu tỷ đồng. Riêng Ngân hàng Chính sách xã hội đã gia hạn nợ cho hơn 150.000 khách hàng với dư nợ trên 3.800 tỷ đồng, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ cho hơn 75.000 khách hàng với dư nợ gần 1.600 tỷ đồng.

Thông đốc NHNN Lê Minh Hưng từng đánh giá, cơ cấu lại nợ, giữ nguyên nhóm nợ là một quyết định “đột phá” của NHNN để tháo gỡ khó khăn cho khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Việc làm này kết hợp cho vay mới cũng như giảm lãi suất dư nợ hiện hữu và dư nợ cho vay mới đã thể hiện sự chia sẻ, đồng hành với nền kinh tế của ngành ngân hàng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai chính sách trên vẫn còn những khó khăn, vướng mắc. Bởi vậy, trong chuỗi Hội nghị kết nối ngân hàng - DN nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do dịch

# Vì sao cần sửa đổi quy định cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi vay?

□ THÀNH ĐỨC

**Thời gian qua, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi suất nhằm hỗ trợ DN, người dân chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đây được coi là chính sách “đột phá” của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Bởi vậy, ngay khi NHNN đưa ra lấy ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung chính sách này, dư luận đã hết sức quan tâm và đặt câu hỏi: Vì sao phải sửa?**



**Cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Thông tư 01 nhằm tạo thuận lợi cho TCTD, chi nhánh NHNN chủ động hỗ trợ khách hàng**  
Ảnh: TTXVN

Covid-19 diễn ra tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước gần đây, đại diện các DN đã kiến nghị: Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cần dựa vào đặc thù của từng

lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, ngân hàng nên cho phép kéo dài thời hạn trả nợ để các DN có điều kiện tái sản xuất, phục hồi nền kinh tế.

Từ thực tiễn triển khai các biện pháp hỗ trợ DN, đại diện nhiều tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNg) đề nghị NHNN

cần xem xét, sửa đổi, bổ sung Thông tư 01 theo hướng cho phép TCTD, chi nhánh NHNg được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ đối với nợ được giải ngân sau ngày 23/01/2020.

Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, việc sửa đổi Thông tư 01 là cần thiết, bởi Thông tư này chưa quy định cụ thể tiêu chí của đối tượng được hỗ trợ như: số lượng người lao động bị nghỉ việc, doanh thu giảm sút, DN thuộc lĩnh vực, ngành nghề bị thiệt hại... Điều này gây khó khăn cho các TCTD trong việc xác định đối tượng chịu thiệt hại bởi dịch Covid-19 để đưa ra biện pháp hỗ trợ phù hợp. Do đó, việc hướng dẫn chi tiết hơn về ngành nghề, lĩnh vực bị thiệt hại và tiêu chí, phân nhóm đối tượng sẽ giúp ngân hàng thống nhất giải pháp hỗ trợ.

Tổng hợp, nghiên cứu các kiến nghị trên, NHNN thấy rằng cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Thông tư 01 nhằm đảm bảo tiếp tục hỗ trợ DN, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh, đồng thời tạo thuận lợi cho

# Trầm lắng và thận trọng là xu hướng của thị trường bất động sản năm 2020

□ PHÚC KHANG

**Những đánh giá, nhận định về cơ hội, thách thức, về xu hướng của thị trường bất động sản (BDS) năm 2020 vừa được các chuyên gia, nhà nghiên cứu, cũng như các DN trong ngành đưa ra qua khảo sát của Vietnam Report. Theo đó, tình hình thị trường được dự báo sẽ trầm lắng hơn và khuyến nghị các nhà đầu tư cần thận trọng.**

**Thị trường vẫn có cơ hội phát triển**

Nhiều chuyên gia được khảo sát cho rằng tình hình thị trường sẽ tiếp tục “trầm lắng” do thị trường phải điều chỉnh dự báo triển vọng cho thị trường BDS mà nguyên nhân cơ bản là Covid-19 làm nền kinh tế suy giảm cả cung và cầu với tâm lý phòng thủ xuất hiện. Trước đây, các chuyên gia dự báo thị trường BDS theo kịch bản tốt, trung bình và khó, nhưng với tình hình hiện tại, dự báo được đưa ra là thị trường sẽ tĩnh lặng về phương án mức trung bình, khó và rất khó của năm 2020. Về tổng thể, phương án suy giảm một chút vẫn là chủ đạo và ít có nguy cơ xảy ra khủng hoảng nhà đất.

Bởi thị trường BDS Việt Nam vẫn đang có nhiều cơ hội phát triển. Những động thái



**Top 7 khó khăn khi triển khai dự án của chủ đầu tư**  
Nguồn: Vietnam Report, Khảo sát các DN BDS Việt Nam tháng 02/2020

của Chính phủ về chính sách - pháp lý, tiêu biểu như giải quyết những vướng mắc tồn đọng trong các dự án từ năm 2019 trở về trước, quy trình thủ tục được cải thiện thuận tiện hơn; những quy định chính thức về condotel - officitel; sự quyết liệt của chính quyền T.Ư và địa phương trước những vi phạm. Những yếu tố này tạo động lực mới cho thị trường phát triển lành mạnh và hiệu quả hơn. Ngoài ra, dù dịch bệnh Covid-19 là bất ngờ và chỉ có tác động

trong ngắn hạn, nhưng Chính phủ đã có các biện pháp hỗ trợ kịp thời để thị trường có thể hồi phục tốt sau dịch bệnh.

Bên cạnh đó, các chủ đầu tư Việt Nam với năng lực ngày càng lớn mạnh, linh hoạt hơn (đa dạng cơ cấu vốn, đầu tư chú trọng hơn vào chất lượng). Thêm nữa, nguồn vốn FDI vào lĩnh vực BDS tiếp tục gia tăng. Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), giải ngân vốn FDI của lĩnh vực BDS năm 2019 đứng thứ

hai với tổng vốn đầu tư 3,88 tỷ USD, chiếm 10,2% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Đáng chú ý nữa là xu hướng hồi hương tránh dịch Covid-19 của kiều bào. Lượng kiều hối của Việt Nam ba năm liên tiếp trong Top 10 nước nhận kiều hối lớn nhất thế giới, trong đó hơn 20% lượng kiều hối dành cho lĩnh vực BDS. Nếu Việt Nam tiếp tục kiểm soát dịch tốt, là điểm sáng an toàn về dịch tễ, kinh tế và chính trị sẽ tạo niềm tin, thu hút kiều bào về nước đầu tư cũng như người nước ngoài đến sinh sống và làm việc.

Cơ hội nữa đến từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU dự kiến có hiệu lực từ tháng 7/2020 sẽ thúc đẩy mạnh mẽ các lĩnh vực công nghiệp và xuất khẩu tại Việt Nam thông qua việc gỡ bỏ 99% thuế quan với hàng hóa, từ đó, đối tượng nhóm khách thuê được mở rộng với sự gia tăng nhu cầu thuê từ các nhà sản xuất châu Âu. Yếu tố quan trọng khác là cơ sở hạ tầng ngày càng được quan tâm đầu tư tại nhiều tỉnh, thành tạo động lực thu hút nhà đầu tư BDS.

**Còn không ít khó khăn, thách thức**

Bên cạnh những cơ hội nêu trên, do nguồn cung mới không có sự đột biến và không quá dồi dào trong khi sức cầu vẫn cao, đặc biệt ở các phân khúc đất nền, căn hộ và việc thiếu nghiêm túc khi tuân thủ pháp luật của một số chủ đầu tư, đơn vị môi giới tiềm ẩn nhiều rủi ro và tác động tiêu cực đến tâm lý khách hàng. Đây sẽ là



TCTD, chi nhánh NHNg chủ động hỗ trợ khách hàng trong điều kiện Việt Nam đã và đang kiểm soát được dịch bệnh.

**Quy định cụ thể thời hạn cơ cấu nợ, bổ sung nguyên tắc phân loại nợ**

Một trong những điểm sửa đổi Thông tư 01 đáng lưu ý là quy định cụ thể khoảng thời gian phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản cho vay, cho thuê tài chính được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản cho vay, cho thuê tài chính phát sinh nghĩa vụ trả nợ từ ngày 23/01 đến 31/12/2020, thay vì từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 3 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19 như quy định hiện hành.

Mốc thời gian 31/12/2020 được NHNN xác định trên cơ sở đánh giá thận trọng về tình hình kiểm soát Covid-19 cũng như tác động của dịch bệnh đến nền kinh tế đất nước và kịch bản 2 về tăng trưởng kinh tế năm nay của Việt Nam (trong điều kiện nước ta đã cơ bản khống chế và kiểm soát dịch từ nửa cuối tháng 4 và các quốc gia là đối tác thương mại, đầu tư quan trọng với Việt Nam cũng khống chế được dịch trong quý IV/2020).

Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo còn đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư 01 theo hướng cho phép TCTD, chi nhánh NHNg được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn đối với các khoản giải ngân từ ngày 23/01 đến 24/4/2020. Đây là thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Đồng thời, đến thời điểm này, các TCTD, chi nhánh NHNg đã nắm bắt được đầy đủ tình hình dịch bệnh trong nước, quốc tế và cũng đã xây dựng các kịch bản ứng phó. Theo đó, đối với các khoản giải ngân sau ngày 24/4/2020, trên cơ sở đánh giá đầy đủ mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19, TCTD, chi nhánh NHNg cần căn cứ vào đặc điểm của khách hàng để thống nhất với khách hàng lịch trả nợ phù hợp mà không cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 01.

Ngoài ra, NHNN dự kiến cho phép TCTD, chi nhánh NHNg không tính số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 01 khi thực hiện phân loại nợ đối với nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ quy định tại Thông tư 01 nhưng khách hàng không trả được nợ theo thời hạn cơ cấu lại. Việc bổ sung nguyên tắc phân loại nợ này là nhằm giảm áp lực nợ xấu, trích lập dự phòng cho các TCTD, đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng. ■

những thách thức rất lớn cho thị trường BĐS trong năm 2020.

Kết quả khảo sát của Vietnam Report chỉ ra 100% DN BĐS cho rằng vấn đề thủ tục hành chính, giấy tờ pháp lý là một thách thức lớn nhất, làm giảm nguồn cung mới. Số dự án được phê duyệt tại Hà Nội và TP. HCM khá “nhỏ giọt”, số lượng dự án được phê duyệt chỉ bằng khoảng 20% so với các năm trước. Vì vậy, trong năm 2020, nếu Chính phủ có những hành động quyết liệt nhằm tháo gỡ vấn đề thủ tục pháp lý, phê duyệt liên quan đến dự án, nguồn cung cho các dự án sẽ dồi dào hơn. Thị trường BĐS không chỉ gặp những khó khăn do vướng mắc về thủ tục pháp lý mà theo đánh giá của 18,18% DN được khảo sát, yếu tố thiên tai, đại dịch, thời tiết cũng gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng lên cả nền kinh tế nói chung, trong đó có cả thị trường BĐS. Dịch Covid-19 có ảnh hưởng rất lớn đến thị trường BĐS, tuy nhiên, những tác động tiêu cực được cho là chỉ trong ngắn hạn.

Chính sách dành cho ngành BĐS còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ cũng là một thách thức mà có tới 81,82% DN được khảo sát phản ánh. Riêng ngành BĐS đang chịu tác động chi phối của nhiều Luật: Đầu tư, Đất đai, Quy hoạch, Xây dựng, Kinh doanh BĐS, Nhà ở, Đầu thầu..., giữa một số luật lại có những quy định trái ngược nhau làm ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai và quản lý các dự án BĐS.

Trong tiếp cận đất đai và công tác giải phóng mặt bằng, hiện nay, quỹ đất sạch tại các thành phố lớn ngày càng chật hẹp, cùng với đó là công tác giải phóng mặt bằng còn chậm, kéo dài, điều này khiến cho các chủ đầu tư khó tiếp cận các khu đất lớn để triển khai các dự án. Vì vậy, 36,36% chủ đầu tư cho rằng việc tiếp cận đất đai cho các dự án BĐS và công tác giải phóng mặt bằng vẫn là thách thức trong năm 2020.

Việc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN siết chặt nguồn vốn cho vay vào BĐS, quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, thay thế cho Thông tư 36 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đã ảnh hưởng nhất định đến thị trường BĐS nói chung, các nhà đầu tư và DN BĐS nói riêng. ■

**THAM VẤN MỘT LẦN, SỬ DỤNG KẾT QUẢ NHIỀU LẦN:**

**Thuận lợi cho cả doanh nghiệp và cơ quan hải quan**

□ MINH ANH

**Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính vừa phê duyệt Đề án thí điểm Tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần (Đề án tham vấn một lần). Đề án có hiệu lực từ ngày 10/5/2020. Việc triển khai Đề án sẽ góp phần giảm thời gian, chi phí, tạo thuận lợi cho cả cơ quan hải quan và DN.**

**Nhiều hạn chế từ thực tiễn**

Theo đại diện Cục Thuế Xuất nhập khẩu (Tổng cục Hải quan), tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần là việc áp dụng kết quả tham vấn của lần xuất nhập khẩu (XNK) trước cho các lần XNK tiếp theo trong phạm vi một chi cục hải quan hoặc nhiều chi cục hải quan thuộc một cục hải quan hoặc nhiều chi cục hải quan thuộc nhiều cục hải quan khác nhau.

Cũng theo đại diện của Cục Thuế XNK, trước đây, quy định và hướng dẫn về tham vấn một lần chưa đầy đủ, chi tiết dẫn đến cách thức thực hiện ở các cục hải quan khác nhau; nhiều đơn vị hải quan không thể triển khai được hoặc có đơn vị triển khai nhưng vẫn lúng túng, phải vận dụng chứ không áp dụng trực tiếp được.

Đơn cử, Cục Hải quan TP. HCM đã tổ chức triển khai Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (Thông tư 38). Theo đó, Cục xác lập danh sách 100 DN có hồ sơ tuân thủ pháp luật tốt, kim ngạch lớn, số lượng tờ khai hải quan lớn để cho phép xem xét áp dụng tham vấn một lần. Kết quả cho thấy, Cơ quan này đã tiếp nhận để thẩm định 48 hồ sơ từ 5 chi cục, trong đó chấp nhận và ban hành 38 thông báo, 10 hồ sơ không được chấp nhận. Đối với 38 thông báo đã ban hành, có 26/38 (khoảng 69%) thông báo tham vấn một lần đã được áp dụng tới 153 lần cho 718 tờ khai thuộc diện tham vấn ở các lần tiếp theo, chủ yếu đối với các mặt hàng xe 2 bánh gắn máy, thực phẩm chức năng, thực phẩm chế biến công nghiệp; 12/38 (khoảng 31%) thông báo tham vấn một lần nhưng chưa được áp dụng lần nào, đặc biệt có trường hợp tham vấn rất nhiều lần (vài chục lần) nhưng không áp dụng thông báo đã được chấp nhận.

Đại diện Cục Thuế XNK cho rằng, theo số liệu thống kê nêu trên, tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần vẫn chưa được áp dụng hiệu quả. Nguyên nhân là do việc đề nghị và xét duyệt, ban hành thông báo phải qua 2 cấp (từ chi cục đến cục), phụ thuộc vào việc cấp chi cục có xem xét và chuyển hồ sơ lên cục hay không, dẫn đến DN không dự kiến được đề nghị của mình liệu có được chấp nhận hay không. Hơn nữa, danh



**Việc triển khai Đề án sẽ góp phần giảm thời gian, chi phí, tạo thuận lợi cho cả cơ quan hải quan và DN**  
Ảnh: TTXVN

sách các DN thuộc diện được xem xét không được công bố công khai, do đó không phải DN nào cũng biết về cơ chế này. Sau khi thông báo được ban hành, việc áp dụng hay không áp dụng phụ thuộc vào chi cục tiếp nhận tờ khai mà không có tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch khiến DN cũng không thực sự tin tưởng vào hiệu quả công việc. Đặc biệt, các vướng mắc trong điều kiện áp dụng tại Thông tư 38 và Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 38 chưa được xử lý, gây ảnh hưởng đến việc chi cục hải quan chấp thuận hoặc không chấp thuận thực hiện thông báo.

Từ thực trạng trên, theo Cục Thuế XNK, cần ban hành Đề án tham vấn một lần để nâng cao tính minh bạch, rõ ràng trong công tác kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá hải quan, giúp cho việc áp dụng được dễ dàng và thực sự hiệu quả đối với cả cơ quan hải quan và DN.

**Giảm thủ tục và thời gian thông quan, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp**

Đề án tham vấn một lần được xây dựng với mục tiêu nhằm tạo thuận lợi thương mại trong công tác kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá hải quan đối với các DN chấp hành tốt pháp luật. Đồng thời, Đề án cũng hướng tới đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thông quan và giải phóng hàng, giảm khối lượng công việc cho cơ quan hải quan và cộng đồng DN; nâng cao trách nhiệm của cán bộ hải quan trong công tác khai báo, kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá hải quan; khuyến khích tính tuân thủ của DN trong khai báo trị giá hải quan và hợp tác với cơ quan hải quan.

Đề án còn nhằm tăng cường công tác quản lý trị giá trong

Ngành, ngăn chặn tình trạng “hàng hóa di chuyển” từ nơi xác định trị giá hải quan cao sang nơi xác định trị giá hải quan thấp để làm thủ tục hải quan, gây thất thu cho ngân sách. Ngoài ra, Đề án còn hướng tới chuẩn hóa kho dữ liệu trên Hệ thống quản lý dữ liệu trị giá hải quan, thiết lập kho dữ liệu gồm trị giá hải quan do cơ quan hải quan xác định hoặc chấp nhận, có độ tin cậy cao và được sử dụng chung cho toàn Ngành.

Sau hơn 10 ngày triển khai Đề án, Cục Thuế XNK chưa nhận được phản hồi về vướng mắc từ các cục hải quan và DN. Những vướng mắc của các cục hải quan tỉnh, thành phố liên quan đến trình tự tham vấn, thông báo kết quả tham vấn và hủy thông báo tham vấn hải quan sẽ được Cục Thuế XNK giải đáp, tổ chức kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn.

Cục Hải quan Hà Nội nhận định, việc triển khai Đề án đã làm giảm khối lượng công việc trong công tác kiểm tra, xác định trị giá hải quan; góp phần nâng cao kỷ cương, kỷ luật công vụ của cán bộ, công chức hải quan; giúp DN giải quyết được khó khăn về chi phí hành chính và thời gian làm thủ tục thông quan.

Đại diện Phòng XNK, Công ty Lixil (sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh) cho biết, năm 2019, DN cũng thực hiện tham vấn hải quan đối với một số mặt hàng nhưng kết quả này chỉ được sử dụng một lần. Nay DN được hưởng lợi khi hàng hóa cùng chủng loại không phải tham vấn theo từng lô hàng và kết quả này được sử dụng cho nhiều lô hàng kế tiếp. Qua đó, DN sẽ tiết giảm được chi phí hành chính, nhân lực và đặc biệt là thời gian làm thủ tục hải quan để tăng cơ hội cạnh tranh... ■



**Tin tức**

**Dự thảo chương trình học tiếng dân tộc thiểu số**

Triển khai Chương trình tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã xây dựng Dự thảo Thông tư Ban hành một số Chương trình tự chọn tiếng dân tộc thiểu số gồm Dự thảo 8 Chương trình môn Tiếng dân tộc thiểu số. Môn Tiếng dân tộc thiểu số là môn học tự chọn từ lớp 1 đến lớp 12, sử dụng thời lượng tự chọn tương ứng của từng cấp học để tổ chức dạy học. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước để giữ gìn và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hóa của các dân tộc thiểu số. Bộ GD&ĐT đang lấy ý kiến góp ý Dự thảo đến ngày 30/7/2020. ■ **TUỆ LÂM**

**Bảo tàng Hà Nội: Dốc toàn lực cho công tác trưng bày**

Tháng 8 tới đây, Bảo tàng Hà Nội sẽ tiến hành thi công hạng mục trưng bày thường xuyên với nhiều chủ đề ấn tượng, xuyên suốt hành trình lịch sử - văn hóa Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến. Với tổng diện tích gần 10.000m<sup>2</sup> trưng bày, để bảo đảm tiến độ đề ra, Bảo tàng Hà Nội triển khai thi công theo hình thức cuốn chiếu sau khi thiết kế được phê duyệt, các giải pháp phục vụ công tác trưng bày, gồm: Phim, công nghệ tra cứu, đồ họa, tư liệu in ấn hiện đại... được tận dụng tối đa. Hiện, Bảo tàng đang dốc toàn lực chạy đua cùng thời gian, bảo đảm hoàn thiện công tác trưng bày thường xuyên, sẵn sàng ra mắt công chúng những tư liệu, hiện vật hấp dẫn vào cuối năm 2021. ■ **THANH XUYỀN**

**Lần đầu tiên chấm online Giải Báo chí quốc gia**

Ngày 29/5, Hội đồng Giải Báo chí quốc gia khai mạc vòng chấm chung khảo các tác phẩm báo chí. 140 tác phẩm xuất sắc nhất trong tổng số 1.602 tác phẩm đủ điều kiện tham dự đã lọt vào vòng chung khảo Giải Báo chí quốc gia lần thứ XIV năm 2019. Đây là một trong những năm có số lượng tác phẩm dự giải cao nhất từ trước đến nay. Năm nay, lần đầu tiên Hội đồng chấm giải thực hiện chấm online toàn bộ các tác phẩm điện tử, phát thanh, truyền hình, ảnh báo chí (trừ báo in). Lễ trao Giải Báo chí quốc gia lần thứ XIV dự kiến diễn ra đúng dịp kỷ niệm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam 21/6/2020. ■ **YẾN NHI**

**Phát động Giải thưởng nhiếp ảnh Heritage - Hành trình Di sản 2020**

Giải thưởng nhiếp ảnh Heritage - Hành trình Di sản 2020 vừa được phát động tại Hà Nội. Đây là giải thưởng nhiếp ảnh báo chí thường niên do Tạp chí Heritage tổ chức, nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, đặc biệt là các di sản của Việt Nam được quốc tế công nhận. Thời gian nhận ảnh dự thi bắt đầu từ ngày 01/6 đến hết ngày 31/8/2020. Vòng chấm chung kết sẽ diễn ra vào trung tuần tháng 9/2020. Ba hạng mục dự thi bao gồm: ảnh bộ, ảnh bìa và ảnh đơn. Tác phẩm dự thi là ảnh kỹ thuật số được gửi qua hộp thư điện tử heritagevna@gmail.com. Cơ cấu giải thưởng là 16 giải, có giá trị lên đến gần 300 triệu đồng, với 29 vé thưởng trong mạng bay quốc tế và quốc nội của Vietnam Airlines. Dự kiến, lễ tổng kết, trao giải và triển lãm sẽ được tổ chức vào tháng 12/2020. ■ **D.KHOA**

**Lượng khách quốc tế đến Việt Nam giảm 48,8%**

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong 5 tháng đầu năm 2020, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt hơn 3,73 triệu lượt, giảm 48,8% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 5, khách quốc tế đến nước ta thấp nhất trong nhiều năm qua, giảm 13,6% so với tháng trước và giảm 98,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, chưa mở cửa du lịch quốc tế nên lượng khách chủ yếu là chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài làm việc tại các dự án ở Việt Nam. ■ **N.HỒNG**

**Mọi trẻ em đều có nguy cơ bị xâm hại trên mạng xã hội**

Việt Nam đã có những quy định về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, được đề cập tại Luật Trẻ em năm 2016, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật An toàn thông tin năm 2018, Luật An ninh mạng 2018... Tuy nhiên, thực tế cho thấy

nhưng chính mạng internet cũng làm gia tăng tỷ lệ trẻ em bị lạm dụng tình dục, bị vướng vào các tệ nạn xã hội. Kết quả thăm dò ý kiến trẻ em và thanh thiếu niên của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) tại Việt Nam cho thấy, 1/5 số trẻ em được hỏi cho biết mình đã từng là nạn nhân của đe dọa trực tuyến trên

mạng, chủ động bảo vệ bản thân khỏi những nguy cơ có hại. Song song với việc trang bị kỹ năng cho trẻ, trách nhiệm của những DN công nghệ thông tin là xây dựng hệ sinh thái dành cho trẻ em lành mạnh, hấp dẫn, thu hút trẻ em, để trẻ em tránh xa các yếu tố xấu, độc hại trên môi trường mạng.

**Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng**

□ **LÊ HÒA**

*Ngày nay, trẻ em tiếp xúc với mạng internet từ rất sớm, nhưng môi trường này lại chứa đựng nhiều rủi ro, nguy cơ xâm hại, mất an toàn cho trẻ. Để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, cần những giải pháp tổng thể, từ truyền thống, áp dụng công nghệ thông tin và đặc biệt cần sự vào cuộc của lực lượng liên ngành, liên quốc gia, mọi cá nhân và các tổ chức chính trị - xã hội.*

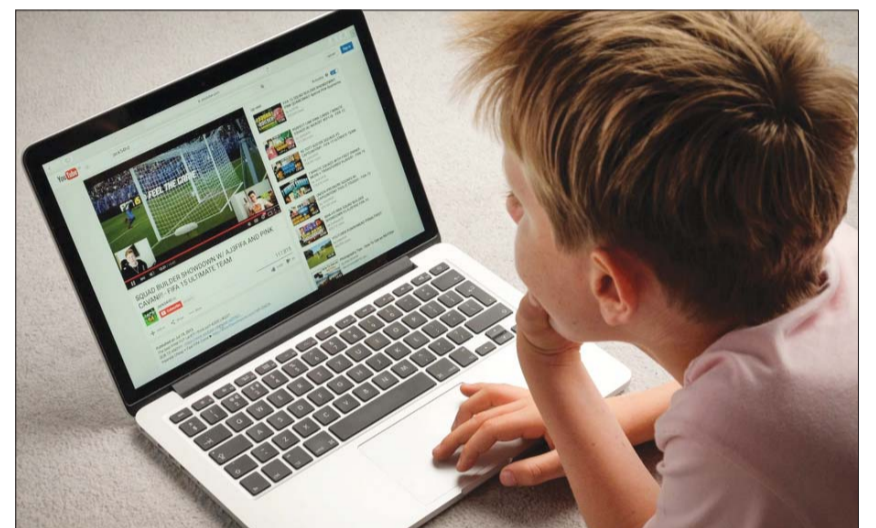
Chúng ta còn thiếu rất nhiều thiết chế để bảo vệ trẻ em như cách chúng ta làm trong cuộc sống thực. Trong khi đó, bất kỳ một trẻ em nào truy cập internet đều chịu nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ việc bắt nạt, dụ dỗ, lừa đảo qua mạng hay thậm chí là bị tấn công, xâm hại qua môi trường mạng.

Theo Viện Nghiên cứu quản lý phát triển bền vững (MSD) và Tổ chức Cứu trợ trẻ em quốc tế (Save the Children), hơn 66% trẻ em Việt Nam có cơ hội tiếp cận thiết bị kết nối internet, trong đó, hơn 43% có thời gian sử dụng trung bình từ 1 - 3 tiếng/ngày. Trong năm 2018, Việt Nam có hơn 706.000 vụ báo cáo về hình ảnh/video xâm hại tình dục trẻ em trên mạng, đứng thứ 2 trong ASEAN, sau Indonesia.

Số liệu từ Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) cũng cho thấy, sau gần 16 năm hoạt động, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (Tổng đài 111) đã nhận được trên 4 triệu cuộc gọi đến và số cuộc gọi tăng đều hằng năm. Riêng 5 tháng năm 2020, đã có đến hơn 230.000 cuộc gọi đến Tổng đài để được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp. Đặc biệt, trong thời gian dịch Covid-19 vừa qua, Tổng đài 111 tiếp nhận khoảng 300 cuộc gọi của phụ huynh phản ánh về việc gia đình cảm thấy lo lắng, lúng túng khi phát hiện ra con mình có truy cập vào những trang thông tin xấu trong quá trình sử dụng máy tính để học trực tuyến tại nhà.

**Cần giải pháp mạnh mẽ liên ngành**

Internet đã thay đổi cuộc sống theo vô số cách thức khác nhau. Hàng triệu trẻ em được hưởng lợi từ các dịch vụ công nghệ thông tin,



*Môi trường internet chứa đựng nhiều rủi ro, nguy cơ xâm hại, mất an toàn cho trẻ em*  
**Ảnh: ST**

mạng internet. Ngoài ra, hơn 75% số trẻ thanh thiếu niên ở Việt Nam không biết tìm kiếm sự giúp đỡ ở đâu, theo số điện thoại, địa chỉ nào khi cần trợ giúp về những vấn đề trên mạng.

Tại Hội thảo lấy ý kiến góp ý xây dựng Đề án “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng” giai đoạn 2020-2025 do Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) phối hợp với UNICEF tại Việt Nam tổ chức mới đây, Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin Hoàng Minh Tiến (Bộ TT&TT) xác định, việc trẻ em bị nguy cơ xâm hại trên môi trường mạng là tác động của cuộc cách mạng công nghệ. Do đó, vấn đề này phải được giải quyết bằng những giải pháp công nghệ. Dù công nghệ không giải quyết hết được vấn đề nhưng cần sử dụng công nghệ để giải quyết được những vấn đề mấu chốt liên quan đến những thông tin trên mạng. Trong đó, cần xây dựng “Bộ kỹ năng số” với các thông tin trang bị cho trẻ những kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường

Trong khi đó, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội Hoàng Thị Hoa cho rằng, việc bảo vệ trẻ em nói chung và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là vấn đề quan trọng, cấp thiết. “Chúng ta chỉ có thể thực hiện việc bảo vệ trẻ em nếu có sự phối hợp liên ngành, liên quốc gia, liên khu vực. Đồng thời, chúng ta cần phải lấy ý kiến của trẻ em để tìm ra cách giải quyết các vấn đề về trẻ em. Phải để trẻ em phát biểu ý kiến của mình một cách dân chủ, để trẻ em nói về những điều trẻ em lo lắng và cần giúp đỡ” - bà Hoa cho biết.

Để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, Phó Trưởng đại diện UNICEF tại Việt Nam - bà Lesley Miller - đề nghị, cần chung tay giáo dục, trao quyền cho trẻ em sử dụng internet một cách an toàn. Trẻ phải biết rằng không bao giờ nên cung cấp thông tin cá nhân hay chấp nhận lời mời kết bạn với những người mà mình không biết và không tin tưởng. Để trẻ làm được điều này, cha mẹ cần đưa ra những lời khuyên đúng đắn. ■

**Tin văn**

- Ngày 29/5, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng kết, trao giải Cuộc thi “Tìm hiểu quy định của pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, cấm quảng cáo thuốc lá và hạn chế sử dụng hình ảnh thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh”.

- Hưởng ứng Chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát động,

Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam tổ chức Chương trình “Ngày hội gia đình” từ ngày 01 - 30/6/2020.

- Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hà Nội vừa tổ chức Lễ đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đền - chùa - đình Hai Bà Trưng.

- Nhà hát Cải lương Việt Nam phối hợp với Đài Truyền hình TP. HCM tổ chức Cuộc thi Chuông vàng Vọng cổ lần thứ XV - năm 2020, vòng sơ tuyển khu vực miền Bắc. Thời gian đăng ký từ ngày 04/6 - 13/6/2020. ■ **YẾN NHI**



Văn phòng Kiểm toán Quốc gia Estonia (NAO Estonia) mới đây đã lên tiếng chỉ trích về những lỗ hổng trong chi dùng ngân sách công của Chính phủ Estonia. Theo đó, NAO lên tiếng cảnh báo về khả năng ứng phó của Chính phủ nước này trước sự tấn công của đại dịch trong bối cảnh thâm hụt ngân sách lớn như hiện nay.

**Đại dịch làm lộ ra lỗ hổng tài chính bấy lâu nay**

Theo Tổng Kiểm toán Nhà nước Estonia - ông Janar Holm, tình hình suy thoái hiện nay cho thấy tầm quan trọng của việc duy trì sự bền vững của nền tài chính công, cũng như sự cần thiết của các khoản dự phòng dài hơi trong trường hợp xảy ra đại dịch. Báo cáo của NAO nhận định, chính sách tài khóa của Estonia đã mất cân bằng ngay từ trước khi xảy ra khủng hoảng do Covid-19. Cụ thể, trong hai năm 2018 và 2019, Chính phủ T.U đã chi dùng vượt mức hàng trăm triệu Euro so với dự kiến (208 triệu Euro trong năm 2018 và 220 triệu Euro trong năm 2019).

Báo cáo cho hay, trong những năm tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Estonia, khi doanh thu thuế tăng trung bình 9% mỗi năm, thì thu vẫn chưa đủ để trang trải các khoản chi. Bộ chỉ ngân sách tăng dần, dự phòng giảm dần và

# NAO Estonia cảnh báo thâm hụt ngân sách Chính phủ

□ NGỌC QUỲNH



Tổng Kiểm toán Nhà nước Estonia Janar Holm phát biểu trước Quốc hội  
Ảnh: ST

Chính phủ Estonia thường trì hoãn các quyết định về việc có nên tăng chi hay không.

Trong quá trình kiểm toán, NAO gặp khó khăn trong việc đánh giá các khoản thuế tiêu thụ đặc biệt được tích lũy trong kho bạc nhà nước và việc sử dụng các khoản trợ cấp từ Liên minh châu Âu (EU). NAO cho biết, những dự báo dựa trên thực tế và việc giám sát liên tục các khoản thu chi

NSNN đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa ra các quyết sách ngân sách hợp lý, từ đó có ảnh hưởng lâu dài đến sự thịnh vượng của Nhà nước, người dân và DN.

Tuy nhiên, Tổng Kiểm toán Janar Holm cho rằng: “Mặc dù các khoản ngân quỹ đã sụt giảm nhanh chóng trong những năm qua, chúng ta cũng nên lạc quan rằng Chính phủ T.U vẫn còn lại

một số khoản dự phòng từ khi bắt đầu đại dịch Covid-19 và đại dịch đã cho chúng ta thấy sự cần thiết của một chính sách tài khóa có tính kỷ luật cao hơn trong những năm tới”.

**Tăng cường vai trò của Ủy ban Tài chính công**

NAO cho rằng, Ủy ban Tài chính công Estonia cần được trao một vai trò lớn hơn trong giám sát việc tuân thủ các quy tắc ngân sách và tài khóa, từ đó hướng Chính phủ quan tâm hơn tới những rủi ro liên quan đến kế hoạch thu chi của Nhà nước. Theo NAO, những quan điểm chỉ trích của Ủy ban này cho đến nay vẫn chưa nhận được sự chú ý một cách đầy đủ.

Bên cạnh đó, NAO cũng khuyến nghị cần có sự phối hợp nhiều hơn giữa Bộ Tài chính Estonia và các cơ quan, Bộ, ngành khác. Theo NAO, Bộ Tài chính cần thống nhất với các Bộ, ngành khác về cách thức đảm bảo thông tin đáng tin cậy liên quan đến các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống

nhằm giảm thiểu rủi ro khi lập dự báo tài chính nhà nước.

Về cơ cấu ngân sách hằng năm, NAO khuyến nghị Bộ Tài chính cần phối hợp cùng các Bộ, ngành trong việc phân tích, giám sát liên tục về tình hình chi tiêu NSNN trong năm tài chính. NAO cũng cho rằng, cần thường xuyên lấy ý kiến và đề xuất về công tác giám sát, tổ chức việc lập dự báo thu chi NSNN từ cơ quan kiểm toán quốc gia, Ủy ban Tài chính công và Ngân hàng Nhà nước Estonia.

Từ năm 2011, Estonia đã chính thức trở thành thành viên thứ 17 của khu vực các nước sử dụng đồng Euro (Eurozone) trong bối cảnh nhiều quốc gia thành viên của khối này đang lao đao vì nợ công và thâm hụt ngân sách. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu hồi năm 2008, ngân sách Estonia đã từng bị giảm đáng kể và Chính phủ nước này đã tiến hành cải cách cơ cấu, từ đó giảm mức thâm hụt ngân sách trong năm 2009 xuống còn 3,7 tỷ Kron (khoảng 237 triệu Euro). Mức thâm hụt này tương đương 1,7% GDP, đáp ứng tiêu chuẩn để gia nhập khu vực đồng Euro là thâm hụt ngân sách dưới 3% GDP. Nếu không có những biện pháp thắt chặt ngân sách kịp thời, NAO cảnh báo tình trạng thâm hụt sẽ trở nên tồi tệ hơn và tác động xấu tới mọi mặt của xã hội. ■

(Theo ERR News và Reuters)

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO

## VNPT INVOICE

Hóa đơn kỹ nguyên số

**ƯU ĐÃI**  
**KHI SỬ DỤNG**  
**HOÁ ĐƠN**  
**ĐIỆN TỬ VNPT**

**200**  
hoá đơn đầu  
**0** đồng

**Thời gian đến**  
**31/12/2020**

**Không giới hạn**  
**thời gian sử dụng**  
**hoá đơn**

Hotline 24/7: **18001260**

<https://vinaphonehanoi.vnpt.vn/>

\* Chương trình áp dụng tại Hà Nội



**Tin tức**

**Điều tra hành vi đánh cắp thông tin tại bang Tây Australia**

Vừa qua, Ủy ban Phòng, chống tham nhũng và tội phạm (CCC) Australia đã chỉ trích một số nhân viên tại Văn phòng Tổng Kiểm toán có hành vi lưu trữ thông tin bí mật của 8.800 cảnh sát bang Tây Australia. Hồ sơ của Tổng Kiểm toán và nhiều kiểm toán viên cũng bị đánh cắp và tiêu hủy sau khi bị phát hiện. CCC cho biết sẽ điều tra vụ việc trên có liên quan đến tội phạm có tổ chức không và yêu cầu các cơ quan cần thắt chặt công tác bảo mật thông tin. **(Theo abc.net.au)**

**Slovakia: Ngân sách chưa được sử dụng hiệu quả**

Sau khi kiểm toán 45 thành phố, đô thị, Văn phòng Kiểm toán tối cao Slovakia mới đây cho biết, ba năm qua, đa số các thành phố đã chi ngân sách cho thể thao nhiều hơn cho mục đích cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Các thành phố này đã chi hơn 36 triệu Euro tài trợ cho các hoạt động thể thao nhưng không công khai. Văn phòng đề nghị các chính quyền cần củng cố công tác giám sát nội bộ giúp ngân sách được sử dụng đúng mục đích. **(Theo nku.gov.sk)**

**Latvia: Sai phạm tại nhiều Bộ, ban, ngành**

KTNN Latvia mới công bố kết quả cuộc kiểm toán năm 2019 tại các Bộ, ban, ngành, cơ quan nhà nước và chỉ ra nhiều sai phạm tại một số cơ quan, điển hình là Bộ Nội vụ, Trường Cao đẳng Cảnh sát, Bộ Văn hóa, Cục Bảo vệ môi trường... KTNN đã gửi Báo cáo kiểm toán tới Văn phòng Công tố viên để thực hiện các cuộc điều tra chuyên sâu hơn về những vi phạm gây thất thoát lớn cho ngân sách quốc gia. **(Theo bnn-news)**

**Tin vắn**

▶▶ Ngày 03/6, cuộc họp Ban Điều hành Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu lần thứ 51 đã diễn ra theo hình thức trực tuyến. **(Theo INTOSAI)**

▶▶ KTNN bang Maryland (Hoa Kỳ) mới đây đã chỉ trích Ủy ban Cấp giấy phép kinh doanh rượu bia TP. Baltimore chưa thực hiện một số khuyến nghị kiểm toán từ năm 2013 tới nay. **(Theo baltimoresun)**

▶▶ Hãng kiểm toán KPMG có thể phải đối mặt với một vụ kiện liên quan đến việc đề xẩy ra sai sót trong quá trình kiểm toán Tập đoàn Carillion (Anh) vào năm 2018. **(Theo newcivilengineer)**  
**YÊN NHI**

**NEW ZEALAND:**

**Thách thức trong “Chương trình mua lại súng”**

□ THANH XUYỀN

Ngày 07/5 vừa qua, Tổng Kiểm toán New Zealand John Ryan đã công bố một báo cáo và chỉ ra rằng, các kế hoạch trong “Chương trình mua lại súng” của Chính phủ còn một số thiếu sót. Kế hoạch đã gặp nhiều trở ngại trong quá trình thực hiện khi các chủ sở hữu súng cố tình tìm cách cất giấu số vũ khí trái phép khiến cơ quan quản lý không nắm bắt đầy đủ tình trạng sở hữu súng hiện nay.

**Kinh phí bội chi gấp đôi**

Chính phủ New Zealand đã ban bố lệnh cấm hầu hết các loại súng trường tấn công bán tự động từ sau vụ xả súng làm chết 51 người tại nhà thờ Hồi giáo ở TP. Christchurch hồi tháng 3/2019. New Zealand sau đó đã đề ra “Chương trình mua lại súng” kéo dài 6 tháng nhằm thu hồi các loại vũ khí từ người dân và kết thúc vào ngày 20/12/2019. Các quan chức của New Zealand tuyên bố rằng, kế hoạch mua lại 50.000 khẩu súng sau lệnh cấm sử dụng vũ khí sẽ góp phần biến đất nước này trở thành một nơi an toàn và yên bình.

Sau khi xem xét hiệu quả của Chương trình, Tổng Kiểm toán New Zealand mới đây đã công bố một báo cáo và chỉ ra rằng, chi phí thực hiện Chương trình của Chính phủ đã bội chi lớn, có thể gấp đôi so với số tiền trong kế hoạch ban đầu đề ra. Theo một tính toán sơ bộ trong tháng 02/2020, số tiền bồi thường 102 triệu USD trả cho người dân sở hữu súng bị thu hồi đã được thanh toán; tổng ngân sách chi cho Chương trình này có thể lên đến 120 triệu USD.

Cơ quan cảnh sát ước tính có khoảng 50.000 đến 240.000 khẩu súng bị cấm ở New Zealand nhưng đến nay mới có khoảng 61.332 khẩu súng được bàn giao lại cho các cơ quan chức năng để tiêu hủy. Kể từ tháng 3/2019, lực lượng cảnh



New Zealand đã hoàn thành Chương trình mua lại súng **Ảnh: nytimes**

sát cũng đã thu giữ hơn 2.400 khẩu súng bất hợp pháp từ các băng nhóm và những kẻ phạm tội khác.

Trước đây, luật pháp của New Zealand quy định việc quản lý vũ khí tập trung vào chủ sở hữu thay vì giám sát chặt chẽ số lượng súng riêng lẻ. Do đó, tại New Zealand, một vấn đề bất cập là không cơ quan nào, kể cả lực lượng cảnh sát có thể quản lý số lượng vũ khí bị cấm vẫn đang được lưu giữ trong cộng đồng. Văn phòng Tổng Kiểm toán cho rằng, nếu thiếu những thông tin này, Chương trình mua lại súng của Chính phủ có thể không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Ngoài các vấn đề trên, Báo cáo kiểm toán chỉ ra rằng, các cơ quan cảnh sát đã quản lý Chương trình khá hiệu quả, việc thương lượng để thỏa thuận đền bù cho các cá nhân sở hữu súng khá thuận lợi, các khoản thanh toán bồi thường không vượt quá mức chi theo quy định, không có bằng chứng cho thấy có tình trạng chi tiêu lãng phí ngân sách cho Chương trình.

**Cần tiến hành đăng ký sở hữu vũ khí**

Bộ trưởng Bộ Công an New Zealand Stuart Nash khẳng định, các nhóm tội phạm giờ đây sẽ khó có cơ hội cướp vũ

khí từ những chủ sở hữu đề tán công vì những loại vũ khí đó giờ sẽ không được lưu hành. Từ giờ trở đi, nếu cá nhân nào vẫn còn sở hữu bất cứ loại vũ khí nào, họ đã vi phạm pháp luật và sẽ bị đối mặt với án tù 5 năm.

Bộ trưởng Stuart Nash cho biết: “Một trong những nhiệm vụ hàng đầu hiện nay là tiếp tục thực hiện tốt chương trình điều tra, thu mua vũ khí của Chính phủ; giám sát, theo dõi chặt chẽ hơn việc sở hữu súng trong cộng đồng, đưa ra các hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các tội phạm sử dụng súng... Để khắc phục tình trạng không có thông tin chính xác về số lượng súng trong cộng đồng, chúng tôi sẽ thực hiện chương trình đăng ký sở hữu vũ khí để cảnh sát theo dõi tốt hơn, góp phần giữ an toàn cho mọi người và ngăn chặn tội phạm”.

Theo Tổng Kiểm toán John Ryan, Văn phòng của ông đã xem xét kỹ lưỡng quá trình, hiệu quả thực hiện Chương trình mua lại súng của Chính phủ và báo cáo lại với Quốc hội, bởi Chương trình mang lại lợi ích rất lớn cho cộng đồng.

Bên cạnh đó, Báo cáo kiểm toán đã đưa ra nhiều khuyến nghị như: lực lượng cảnh sát cần tiếp tục xây dựng mối quan hệ hài hòa với các cá nhân, tổ chức sở hữu vũ khí nói chung, súng nói riêng để thực hiện tuyên truyền giúp họ tuân thủ các quy định về sở hữu, sử dụng súng và tự nguyện bán lại súng cho Chính phủ; đồng thời tuyên truyền giúp cộng đồng nhận thức được lợi ích của các chính sách quốc gia nhằm giúp New Zealand trở thành một đất nước an toàn hơn. **(Theozherald.co.nz và tổng hợp)**

**HOA KỲ:**

**Nhiều văn phòng luật tại tiểu bang Kentucky bị tố sai phạm**

Văn phòng Kiểm toán tiểu bang Kentucky, Hoa Kỳ mới đây đã lên tiếng cáo buộc ba cơ quan luật và tổ tụng tại tiểu bang này về việc sử dụng sai ngân sách công. Những cơ quan này có thể sẽ phải đối mặt với các cáo trạng hình sự trước tòa án liên bang trong thời gian tới.

Theo báo cáo của Văn phòng Kiểm toán tiểu bang, sai phạm xảy ra tại cơ quan luật và tổ tụng của ba hạt bao gồm: hạt Lawrence, hạt Boyd và hạt Gallatin. Cụ thể, tại cơ quan luật và tổ tụng hạt Lawrence do ông Mike Harmon đứng đầu, nhiều khoản

chi phí thuế có giá trị hơn 100.000 USD được sử dụng sai mục đích, như để trao phụ cấp cho nhân viên hay gia đình luật sư.

Hay tại hạt Boyd, các kiểm toán viên tiểu bang nhận thấy nhiều khoản công quỹ bị chi dùng mà không có chứng từ hỗ trợ hoặc nhiều chứng từ, hóa đơn thu chi bị xóa sửa một cách bất thường. Ngoài ra, cơ quan luật của Boyd cũng bị tố chi dùng 16.000 USD cho một cựu giám

sát viên mà không đúng quy định giải ngân của liên bang và hiến pháp của tiểu bang.

Tương tự, trong cuộc kiểm toán tại cơ quan luật và tổ tụng hạt Gallatin, nhiều khoản chi bất thường cũng bị phanh phui. Nhiều khoản công quỹ được sử dụng cho các mục đích cá nhân như: chi trả chi phí điện thoại hàng tháng của gia đình luật sư, thanh toán thẻ tín dụng, tiền nghỉ mát, tiệc tùng... Phần lớn các

khoản tiền này đều đến từ tiền thuế của người dân.

Trong báo cáo, Văn phòng Kiểm toán tiểu bang kêu gọi các nhà làm luật thông qua quy định mới trong năm 2021 về việc thực hiện kiểm toán hàng năm đối với các cơ quan luật và tổ tụng tại những tiểu bang của Hoa Kỳ. Người đứng đầu Văn phòng Kiểm toán tiểu bang - ông Mike Hogan - cho biết, kết quả kiểm toán sẽ được chuyển tiếp cho Cơ quan

Thuế vụ và Ủy ban Đạo đức tiểu bang Kentucky để tiếp tục điều tra và xử lý. Văn phòng kiểm toán của ông Mike Hogan dự kiến sẽ tiếp tục kiểm toán các cơ quan luật tại những hạt còn lại trong 3 tháng tới, bao gồm: hạt Breathitt, Christian, Clark, Knox, Pike và Todd trước những nghi ngại rằng sai phạm tương tự có thể xảy ra. **(Theo Kentucky Today và Courier Journal)**

**NGỌC QUỲNH**



**Hơn 150 tỷ đồng hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện**

Nghị định số 134/2015/NĐ-CP quy định một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện đã cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người dân. Theo đó, có ba mức hỗ trợ cho các nhóm đối tượng. Cụ thể, hỗ trợ 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo; 25% đối với người thuộc hộ cận nghèo và 10% đối với các đối tượng khác. Thời gian hỗ trợ tùy thuộc vào thời gian tham gia BHXH tự nguyện thực tế của mỗi người nhưng không quá 10 năm (120 tháng).

Quá trình triển khai thực hiện ở địa phương thời gian qua cho thấy, chính sách đã có tác động tích cực đến việc thu hút người dân tham gia BHXH. Đến hết năm 2019, cả nước có 14.726 người lao động thuộc hộ nghèo, có 18.718 người lao động thuộc hộ cận nghèo và 574.000 người tham gia BHXH tự nguyện được nhận chính sách hỗ trợ, chiếm tỷ trọng lần lượt là 2,6%, 3,3% và 100% tổng số người tham gia BHXH tự nguyện.

Bà Đinh Mai Hạnh - Phó Trưởng ban Thu, BHXH Việt Nam - cho biết, tất cả các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện đều được hỗ trợ từ NSNN với mức hỗ trợ khác nhau. Cụ thể, hỗ trợ 15.400 đồng/tháng đối với người tham gia không thuộc hộ nghèo và cận nghèo; 38.500 đồng/tháng đối với người thuộc hộ cận nghèo; 46.200 đồng/tháng đối với người thuộc hộ nghèo. Sau hơn 2 năm triển khai chính sách này, số tiền NSNN đã hỗ trợ cho đối tượng tham gia BHXH tự nguyện đạt khoảng 151 tỷ đồng.

Ngoài mức hỗ trợ chung của ngân sách T.Ư, một số tỉnh đã tham mưu với HĐND, UBND

# Tăng hỗ trợ để thu hút người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

□ KIM AN

**Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền và lợi ích của việc tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện, thực tế triển khai cho thấy, việc tăng cường mức hỗ trợ với người tham gia BHXH tự nguyện là rất cần thiết, nhằm thu hút người dân tham gia và “giữ chân” họ gắn bó cùng chính sách.**



**Tăng mức tiền hỗ trợ đóng là một giải pháp thu hút người lao động phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện**  
Ảnh: Đ.KHOA

tỉnh ban hành các nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn. Theo đó, hỗ trợ thêm cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện. Một số tỉnh thực hiện khá tốt trong thời gian qua như: Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Vĩnh Long, Bình Định, Quảng Nam. Chẳng hạn như, HĐND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Nghị quyết số 177/2019/NQ-HĐND, quy định chính sách hỗ

trợ đối với người lao động tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Theo đó, hỗ trợ người lao động tham gia BHXH tự nguyện bằng 20% mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

**Cần nghiên cứu, đánh giá để điều chỉnh mức hỗ trợ**

Chia sẻ về định hướng để tăng độ bao phủ của BHXH nói

chung và BHXH tự nguyện nói riêng, hướng tới mục tiêu BHXH toàn dân, ông Trần Hải Nam - Phó Vụ trưởng Vụ BHXH, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - cho rằng, ở nước ta, với gần 67% lao động trong độ tuổi lao động còn chưa tham gia BHXH là cơ hội để phát triển BHXH tự nguyện. Do đó, về ngắn hạn, cần tập trung nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, giúp người dân hiểu rõ về lợi ích của chính sách an sinh xã hội mà

Đảng, Nhà nước đang triển khai thực hiện, bảo đảm ổn định thu nhập lâu dài cho người dân khi về già, lúc đã hết tuổi lao động.

Theo ông Trần Hải Nam, một trong những giải pháp để mở rộng sự tham gia của nhóm đối tượng này là các chính sách hỗ trợ về tài chính. Điều này giúp người dân có điều kiện tham gia một cách cụ thể và trực tiếp. Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trong khả năng nguồn lực của mình, các địa phương có thể dành thêm gói chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn cùng gói hỗ trợ chung của Chính phủ, nhằm giúp người dân sớm ổn định cuộc sống. Qua đó, giúp họ có điều kiện để duy trì và tham gia BHXH tự nguyện.

Bên cạnh đó, các quy định về mức hỗ trợ cần tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá, có thêm động lực để khuyến khích, tạo điều kiện cho các đối tượng, đặc biệt các đối tượng yếu thế như hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, để họ có khả năng và cơ hội tham gia. Đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ, tạo điều kiện để tham gia BHXH tự nguyện cho người dân.

Thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với các Bộ, ngành sẽ đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ trong giai đoạn vừa qua, làm cơ sở đề xuất, điều chỉnh các chính sách đã ban hành với người tham gia BHXH tự nguyện trong thời gian tới. ■

Đại dịch Covid-19 khiến nhiều người lao động (NLĐ) mất việc làm, ảnh hưởng lớn tới thu nhập và đời sống. Trong bối cảnh đó, chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đã thật sự phát huy vai trò, tính ưu việt của mình, giúp NLĐ giảm bớt khó khăn. Đặc biệt, mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN, với những quy định mở rộng hơn để phát huy hiệu quả chính sách.

Báo cáo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam cho biết, chỉ trong quý I/2020, số người tham gia BHTN đã giảm 149.000 người so với thời điểm cuối năm 2019; tổng số lao động tham gia BHTN hiện đạt gần 13,3 triệu người. Tính đến cuối tháng 4, cả nước đã có hơn 380.000 người thất nghiệp được tư vấn, giới thiệu việc làm. Trong đó, số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp lên tới gần 200.000 người; số người có quyết định hưởng trợ cấp thất

## Hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

ng nghiệp là 181.382 và hơn 6.500 người thất nghiệp có quyết định hỗ trợ học nghề.

Trong lúc mất việc làm, BHTN đã giúp NLĐ bảo đảm, duy trì cuộc sống; giúp người sử dụng lao động (SDLD) không bị áp lực về tài chính, vì không phải chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho NLĐ và giảm gánh nặng cho NSNN, vì không phải cấp một khoản kinh phí cũng như thời gian để xây dựng chính sách, trình tự, thủ tục để tổ chức thực hiện hỗ trợ cho đối tượng này.

Theo đại diện Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), thời gian tới, để phát huy vai trò tích cực hơn của chính sách BHTN, cần có giải pháp sử dụng hiệu quả Quỹ BHTN. Bên cạnh việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho NLĐ, cần tăng chi cho việc thực hiện các nhiệm vụ thu thập thông tin thị trường lao động,

khai thác vị trí việc làm trống, đề đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề cho NLĐ. Về lâu dài, cần hoàn thiện chính sách BHTN theo hướng mở rộng diện bao phủ tham gia, nhất là với lao động trong khu vực phi chính thức. Cùng với đó, bổ sung các biện pháp hỗ trợ NLĐ và người SDLD trong suốt quá trình tham gia BHTN.

Đặc biệt, Nghị định số 61/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN sẽ có hiệu lực từ ngày 15/7/2020, với nhiều điểm mới bổ sung đáng chú ý. Cụ thể như, Nghị định đã hạ điều kiện tiếp nhận kinh phí đào tạo và nâng cao trình độ cho NLĐ với người SDLD gặp khó khăn dẫn đến nguy cơ phải

cắt giảm số lao động hiện có; mở rộng các trường hợp bất khả kháng để được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nhằm duy trì việc làm cho NLĐ; bổ sung trường hợp NLĐ được nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề không phải nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp. Nghị định số 61/2020/NĐ-CP cũng mở rộng hơn Nghị định số 28/2020/NĐ-CP trong các trường hợp xác nhận NLĐ đang đóng BHTN theo quy định tại Luật Việc làm...

Bên cạnh đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đang xây dựng Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”. Đề án hướng tới hoàn thiện hệ thống tổ chức thực hiện, hỗ trợ đầy đủ các chế độ BHTN để chính sách BHTN thực sự trở thành công cụ quản trị thị trường lao động; chú trọng phát triển năng lực thực hiện BHTN; xây dựng hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm đồng bộ, hiện đại, phục vụ công tác BHTN, đáp ứng sự phát triển của thị trường lao động. ■ **HỒNG THÚY**



# Đẩy mạnh các giải pháp thu nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

□ BẢO TRÂN

**Đại dịch Covid-19 đã gây tổn thất nghiêm trọng đến hầu hết lĩnh vực kinh tế, trong đó, công tác thu, thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) tại các địa phương gặp nhiều khó khăn.**



Các địa phương đang nỗ lực bằng nhiều giải pháp để đốc thu BHXH, BHYT

Ảnh: ST

Là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, trao đổi với báo chí, Phó Giám đốc BHXH Đà Nẵng Nguyễn Hùng Anh cho biết, mặc dù có nhiều giải pháp kết hợp song do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên những tháng đầu năm nay, công tác thu, thu nợ gặp nhiều khó khăn. Chỉ tính đến ngày 30/4/2020, tổng số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT trên địa bàn Thành phố là 373.821 triệu đồng, tăng 2,69% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó, 2.728 đơn vị nợ từ 3 tháng trở lên với số tiền 234.330 triệu đồng, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019. Số nợ tập trung ở khối DN ngoài quốc doanh (chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, vận tải, dịch vụ...) với số tiền 296.518 triệu đồng, chiếm 73,3% trên tổng nợ.

Lãnh đạo BHXH Đà Nẵng cũng cho biết, trong thời gian qua, cơ quan này có nhiều biện pháp hỗ trợ các DN bị ảnh hưởng do Covid-19. Cụ thể, đơn vị đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố ban hành hướng dẫn liên ngành về việc tạm dừng đóng BHXH bắt buộc vào quỹ hưu trí, tử tuất. Phối hợp với các sở, ngành cung cấp thông tin, trả lời và hướng dẫn cho các DN, người dân khi phát sinh vướng mắc... Thời gian tới, BHXH Thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đối thoại; nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp với sở, ngành trong hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất để tháo gỡ khó khăn cho DN... Tuy nhiên, đối với những đơn vị lợi dụng dịch bệnh để chây ỳ trong việc đóng BHXH, hằng tháng, BHXH Đà Nẵng tiếp tục nhắc nhở, đơn đốc đơn vị trích nộp theo quy định. Trường hợp không chấp hành, cơ quan BHXH sẽ ban hành quyết định thanh tra chuyên ngành đóng BHXH để kịp thời chấn chỉnh, tùy vào

mức độ vi phạm để tiến hành xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Trong khi đó, Trưởng phòng Quản lý thu (BHXH tỉnh Hòa Bình) Nguyễn Mạnh Cường cho biết, tính đến ngày 30/4, số nợ BHXH, BHYT trong toàn tỉnh lên tới 154.968 triệu đồng, bằng 4,29% kế hoạch thu và tăng 43.634 triệu đồng so với tháng 3. "Dịch Covid-19 khiến các DN làm ăn khó khăn hơn. Chính vì vậy, thu hồi nợ của các DN trong thời điểm này không hề dễ dàng, đặc biệt, một số DN nợ lớn vẫn cố tình chây ỳ" - ông Cường thông tin.

Chia sẻ về những giải pháp

thu hồi nợ trong thời gian tới, Phó Giám đốc quản lý điều hành BHXH tỉnh Hòa Bình Nguyễn Ngọc Sơn cho biết, trước những khó khăn do dịch Covid-19 gây ra, BHXH tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và BHXH các huyện, thành phố tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như: triển khai các giải pháp thu, thu nợ bằng các hình thức phù hợp với từng đơn vị, DN; rà soát, thống kê đối tượng chưa tham gia BHXH, BHYT để tuyên truyền, vận động. Bên cạnh đó, bám sát các đơn vị sử dụng lao động, chủ động đối chiếu, đơn đốc

việc thu nộp, hạn chế các đơn vị nợ đọng; đồng thời đơn đốc thu nợ bằng hình thức thông báo, trao đổi qua điện thoại, internet... phấn đấu đạt tỷ lệ thu tháng và giảm tỷ lệ nợ.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, công tác thu hồi nợ những tháng đầu năm 2020 tại một số quận, huyện trên địa bàn TP. HCM cũng gặp nhiều khó khăn. Đơn cử tại quận Bình Tân, tổng số nợ đọng BHXH trên địa bàn quận đã tăng từ 109 tỷ đồng vào cuối năm 2019 lên 256 tỷ đồng trong 5 tháng năm 2020. Phó Giám đốc BHXH quận Bình

Tân Võ Hoàng Minh cho biết, cơ quan BHXH đã gửi thông tin hằng tháng về tình hình nợ cho các đơn vị nợ BHXH từ 1 tháng trở lên, thành lập Tổ đốc thu, mời các đơn vị lên làm việc. Nếu các đơn vị không thực hiện thì BHXH quận sẽ tiếp tục kiến nghị BHXH Thành phố thanh tra đột xuất hoặc đề nghị UBND quận thực hiện thanh tra liên ngành, tiếp đến là xử phạt hành chính và bước cuối cùng là làm hồ sơ chuyển cơ quan công an để khởi tố hình sự theo quy định của pháp luật.

Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác thu, BHXH Việt Nam yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố kịp thời gửi thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT đến đơn vị sử dụng lao động, đơn vị quản lý đối tượng; gửi danh sách người tham gia đến hạn phải đóng BHXH tự nguyện, BHYT để đơn đốc, vận động. Cùng với đó, chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tài chính, cơ quan quản lý đối tượng tham gia BHYT chuyển hết số tiền phải đóng BHYT, hỗ trợ tham gia BHXH tự nguyện quý I/2020 và số tiền phải đóng quý II/2020; thực hiện thanh tra chuyên ngành đối với đơn vị nợ kéo dài, đơn vị trốn đóng (trừ các đơn vị tạm dừng đóng); kịp thời giải quyết việc tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo đúng hướng dẫn của BHXH Việt Nam. ■

## TP. HCM: Tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội cho 180 doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19

Bảo hiểm xã hội (BHXH) TP.HCM cho biết đã xét tạm ngưng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất cho 180 DN (những DN bị giảm từ 50% lao động trở lên) trên địa bàn do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.



Ảnh: TTXVN

Theo đó, 13.735 người lao động tại 180 DN này đã phải tạm ngừng việc, được ngưng đóng BHXH với tổng số tiền gần 60 tỷ đồng. Việc xét tạm dừng đóng

BHXH cho DN là thực hiện theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. ■ BẢO TRÂN

## Số người tham gia bảo hiểm xã hội giảm 959.000 người

Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam cho biết, trong tháng 5/2020, có khoảng 14,815 triệu người tham gia BHXH, giảm 161.000 người so với tháng trước và giảm 959.000 người so với thời điểm hết năm 2019; số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) khoảng 85,438 triệu người (tăng 252.000 người so với tháng trước), đạt tỷ lệ bao phủ 89% dân số. Trong tháng 5, toàn ngành đã giải quyết 8.419 hồ sơ hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng; 68.783 người hưởng trợ cấp 1 lần (tăng 7.270 người so với tháng trước). Bên cạnh đó, BHXH Việt Nam cũng đã phối hợp với ngành lao động - thương binh và xã hội giải quyết cho 147.871 người hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Trong đó, 147.068 người hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp và 803 người hưởng chế độ hỗ trợ học nghề. ■ THU HUYỀN